9 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương IX - Chín Kệ (Navanipāta) - (427-438)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 2 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IX CHÍN KỆ (NAVANIPATA)

§427. CHUYỆN CHIM THỨU (Gijjhajātakẩ)ẹ (J. III. 483) Được làm bằng đám gỗ chênh vênh... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bất tuân giới luật. Chuyện kể rằng vị ấy là thiện gia nam tử và được truyền giới vào giáo pháp đưa đến giải thoát; được các vị Pháp su, Giáo sư đầy thiện chí cùng các đồng Phạm hạnh giáo giới như vầy: Hiền giả phải đi tới hay đi lui như vầy5 phải nhìn thẳng hay nhìn nghiêng như vây, cánh tay phải duôi ra hay co lại như vây, các y trong và y ngoài phải được mang như vầy, bình bát phải được cầm như vầy. Khi Hiền giả nhận đủ các thức ăn đê nuôi thân, sau khi tự quán sát, Hiên giả phải thọ dụng nó như vây, hộ phòng các căn như vây. Hiên giả phải tiêt độ trong ăn uông và tỉnh giác. Hiên giả phải nhận thây các bôn phận như vây đôi với chư Tăng đên và đi khỏi tinh xá. Đây là mười bôn quy tăc vê phận sự của Tỷ-kheo và tám mươi trọng giới phải hoàn thành đúng đắn. Đây là mười ba pháp thực hành đầu-đà (dhută) về nêp sông cân trọng. Tât cả các giới điêu này phải được hoàn thành một cách nghiêm túc! Tuy thế, vị ấy bất tuân giới luật và thiếu kham nhẫn, không chịu thọ giáo một cách kính cẩn và không tuân lời thầy? lại bảo: -Tôi không chỉ trích các vị. Tại sao các vị nói với tôi như vậy? Tôi biết điều gì ích lợi cho tôi và điều gì không ích lợi. Tăng chúng nghe được sự bất tuân giới luật của ông ta liền kể lại các lỗi lầm của ông trong lúc các vị ngồi tại pháp đường. Bậc Đạo sư bước vào, hỏi các vị đang bàn luận đê tài gì và truyên gọi Tỷ- kheo ấy đến hỏi: Này Tỷ-kheo9 tại sao khi đã được truyền giới vào giáo pháp đưa đến giải thoát, ông lại không nghe lời dạy của các vị Giáo thọ sư có thiện ý kia? Ngày

1 Xem J. III. 255, Mìgãlopạiãtaka (Chuyện chim thứu Migãỉopa), số §381.

xua, ông cũng đã không nghe lời dạy của các Trí giả và gặp cuồng phong
Verambã thổi tan thành tro bụi.
Sau đó, Ngài kể lại chuyện đời xưa.
***

Một thuở nọ, Bồ-tát được sinh làm chim thứu (kên kên) trên núi Linh Thứu. Bấy giờ, con của ngài là Supatta, thứu vương, cường tráng, đầy dũng lực và có đám tùy tùng nhiều ngàn chim thứu. Thứu vương phụng dưỡng song thân. Do có sức mạnh, thứu vương thường bay rất xa. Chim thứu cha vẫn thường khuyên nhủ: 9

—Này con thân, con đừng bay xa quá những điêm này. Thứu vương đáp: Được lắm, thưa cha. Nhưng một hôm trời mưa, thứu vương bay cùng các chim thứu khác, rồi rời đàn phía sau, một mình vượt giới hạn đã được khuyên bảo nên thứu vương bay vào cuồng phong Vèrambã và bị thổi tan thành tro bụi. ***

Với tối thắng trí, đức Phật ngâm các vần kệ này minh họa các sự kiện trên:
1. Được làm băng đám gô chênh vênh,
Một lối đi xưa cũ dẫn lên5
Những đỉnh núi non cao chót v6t,
Thứu con nuôi dưỡng các thân sinh.
2. Đôi cánh hùng cường đầy dũng lực,
Thứu đem mỡ rắn tặng song thân,
Khi cha nhìn thứu bay cao quá?
Liều lĩnh du hành, vẫy dạy răn.
3. "Khi con quan sát, hỡi con thân,
Quả địa cầu tròn với đại dương,
Bao bọc chung quanh, đừng tiến nữa,
Trở vê ngay nhé, khân câu con!"
4-5. Thứu vương thường cất cánh lên cao,
Bay lượn vòng quanh cõi địa cầu,
Với nhãn quan tinh tường thâu su6t,
Thứu con thấy rõ các rừng sâu,
Núi non phía dưới cao vời vợi,
Quả đất giống cha tả biết bao.
6-7. Một quả cầu tròn giữa đại dương,
Nhimg khi vượt quá mức thông thường,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1033

Dau là chim thứu đầy oai lực,
Một trận đại phong thật nộ cuồng,
Đã thổi thứu tan tành bỏ mạng,
Bât tài không địch nôi cuông phong.
8-9. Như vậy thứu con bởi bất tuân,
Tử vong bỏ mặc cả song thân,
Kẻ nào khinh bỉ người già cả?
Chế nhạo lời khuyên của trí nhân,
Cũng chết như chim khinh bậc trí,
Xem thường giới hạn bởi kiêu căng.
Vì vậy, này Tỷ-kheo, đừng giống như chim thứu này mà phải tuân theo lời dạy của những người đầy thiện ý.
Khi được bậc Đạo sư giáo huân như trên, từ đó vê sau vị ây biêt vâng lời thầy.
***
Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:
-Chim thứu bất tuân lệnh ngày xưa là vị Tỷ-kheo không vâng lời ngày nay và chim cha chính là Ta.

§428. CHUYỆN Ở KOSAMBĨ (Kosambỹãtaka)2 ự. III. 486) Khi Giáo hội bị phân chia hai nhóm... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại lâm viên Ghosita (Cù-sư-la) gân Kosambĩ (Kiêu-thưởng-di) vê một đám người tranh châp nhau ở Kosambĩ. Sự kiện dân đên chuyện này có thê tìm được trong phân Luật tạng liên hệ đên Kosambĩ.3 Sau đây là nội dung tóm tắt câu chuyện. Tương truyên, thời ây có hai Tỷ-kheo sông cùng một tinh xá, một vị thông hiểu giới luật và vị kia thông hiểu kinh điển. Một hôm, vị thứ hai có dịp đến chỗ rửa mặt, đi ra và bỏ sót một ít nước thừa để súc miệng trong cái ghè. Sau đó, vị thông hiểu giới luật đi vào và thấy nước, liền đi ra hỏi bạn xem có phải vị ấy đã 9

đê nước lại đó chăng. Ong đáp: Thưa Hiền giả? vâng.

2 Tham chiếu: J. III. 2ll, Dĩghỉtikosalạjãtaka y (Chuyện Hoàng tử con Vua Dĩghiti xứ Kosalà), số §371; M. III. 152, Upakkỉlesasutta (Kinh Tùy phiên não); Dh. V. 3-6, 328-30; Ud. 61, Sadhãyamãnasutta (Kinh Lời nhỉễc mắng)', Sn. 6, Khaggavisanasutta(Kinh Con te ngưu một sừng)\ Thag. V. 275, 494; Vin. I. 337; Trường Thọ Vương bổn khởi kỉnh (roi. 0026.72. 0532c09); Pháp cu kinh 4"Song yếu phẩm,, (b.04. 0210.9. 0562all); Pháp củ kinh "Tượng dụ pMjn (,04. 0210.31. 0570bl0); Pháp củ thỉ dụ :Ếgc phẩm,, (ro4 0211.2. 0577al5); Xuất diệu kinh 4ThannO pham,(7.04. 0212.15. 0693M9); Pháp tập yếu tụng kỉnh giaphẩm,, (T.04?0213.14. 0784al4). 3XemA^v.X. 340.

-Sao, thế Hiền giả không biết đó là lỗi lầm ư? -Không, tôi không biết. -Này Hiền giả, đó là lỗi lầm. -Thê thì tôi sẽ sám hôi việc ây. -Song nếu Hiền giả không có ý làm việc ấy thì đó không phải lỗi lầm. Như vậy, vị ây là người không thây lôi lâm trong một việc có lôi lâm. Vị thông hiểu giới luật bảo các đệ tử mình: Vị thông hiểu kinh điển này dù đã phạm lỗi lầm lại không biết việc ấy. Khi gặp các đệ tử của vị Tỷ-kheo kia, họ bảo: Thầy của các vị dù phạm lỗi lầm lại không nhận ra lỗi lầm. Chúng đệ tử này đi về thưa lại với thầy. Vị ấy bảo: Vị thông hiểu giới luật này trước kia bảo đó không phải lỗi lầm, nay lại bảo đó là lỗi lầm. Vị này là kẻ nói dối. Chúng đệ tử này đi nói với chúng đệ tử kia: - Thầy của các vị là kẻ nói dối! Do đó, hai nhóm gây sự tranh cãi lẫn nhau, về sau, vị thông hiểu giới luật tìm được cơ hội đưa ra một hình thức tẩn xuất vị Tỷ-kheo đã không chịu nhận thấy sự vi phạm giới luật của mình. Từ đó vê sau, các cư sĩ cung câp bôn vật dụng cân thiêt cho Tăng chúng cũng chia ra hai phe. Các Tỷ-kheo-ni nhận sự giáo huấn của các Tỷ-kheo, các vị thần hộ pháp cùng các thân hữu quyến thuộc của họ? cùng chư thiên lên đến tận cõi Phạm thiên, thậm chí cả nhóm người ngoại đạo cũng họp thành hai phái và tiếng huyên náo vang lên đến toàn cõi Phạm thiên. Sau đó, một Tỷ-kheo đến gần đức Như Lai và thông báo quan điểm của phe tân xuất là: "Người kia bị tân xuất theo đúng Chánh phap9\ và quan điêm của những kẻ theo phe người bị tẩn xuất là: "Người ấy bị tẩn xuất một cách phi phap." Cùng sự kiện, một số người dù bị phe tẩn xuất cấm đoán vẫn tụ họp lại 9 r _ — - đê ủng hộ vị ây. Đức The Tôn bảo: -Có sự chia rẽ, quả thật có sự chia rẽ trong Giáo hội. Ngài đến gặp hai phe, nêu rõ sự tai hại trong vấn đề tẩn xuất đối với những người tân xuất, cùng sự nguy hại theo sau sự che giâu lôi lâm đôi với phe kia, rồi Ngài ra đi. Lần khác, khi hội chúng thực hành lễ Bố-tát

cùng các Tăng sự khác trong cùng một nơi, trong một khu vực và lại tranh cãi ở trai đường cùng nhiều nơi khác, Ngài liên đưa ra điêu luật răng họ phải ngôi lại với nhau thảo luận lân lượt từng người một từ mỗi phe. Khi nghe họ vẫn tranh cãi trong tinh xá, Ngài r

đên bảo:

Thôi đủ rồi, này các Tỷ-kheo, chúng ta không được tranh cãi! Một vị trong phe phi chính thống không muốn phiền nhiễu đức Thế Tôn, liền thưa: Xin đức Thế Tôn hãy về tinh xá! Mong đức Thế Tôn được an tịnh độc cu, thọ hưởng diệu lạc đã chứng đắc ngay tại đời này! Chúng con sẽ tự làm cho chính bản thân ô danh vì cuộc khẩu tranh, luận tranh, đấu tranh, giao tranh này. Nhưng bậc Đạo sư bảo họ: -Này các Tỷ-kheo, ngày xua, Vua Brahmadatta, quốc vương ở Kãsi, trị vì tại Ba-la-nại? đã chiêm đoạt vương quôc của Vua Dĩghati ở Kosala và giêt vua ây, trong lúc vua ây đang sông ân tích mai danh. Đên khi Vương tử Dĩghãvu tha mạng Vua Brahmadatta, hai vị trở thành thân hữu trở về sau. Như vậy5 chắc hẳn có nhiều khổ đau và thân ái giữa hai vị vua mang kiếm trượng ấy. Quả thật, này các Tỷ-kheo, các ông cần hiểu rõ rằng các ông đang sống đời tu tập theo Pháp và 9 f

Luật được khéo giảng, thì các ông có thê tha thứ và bày tỏ từ tâm đôi với nhau. Giáo huấn Tăng chúng đến lần thứ ba, Ngài bảo: - Thôi đủ rồi, này các Tỷ-kheo5 không được tranh chấp nữa! Và khi Ngài thây họ không ngừng lại trước lệnh của Ngài, Ngài ra đi và bảo: Quả thật bọn người ngu si này giống như bị quỷ ám, chúng không dễ được thuyết phục. Hôm sau5 khi đi khât thực vê9 Ngài nghỉ trong hương phòng và săp đặt phòng cho thứ tự, rôi câm y bát, Ngài đứng trên không và ngâm các vân kệ này giữa hội chúng: 10. Khi Giáo hội bị phân chia hai nhóm? Dân chúng thường mở lớn miệng kêu vang, "Mỗi người đều tự tin tưởng khôn ngoan, Và nhìn kẻ láng giềng đầy khinh bi.” 11. Tâm mê muội chứa đầy niềm tự thị, Chúng mở mồm phạm thượng thật si cuồng, Vậy là do khẩu nghiệp, chúng sai đường, Chúng không biết ai dẫn đầu ra lệnh. 12. "Người này nhục mạ tôi, người kia đánh, Người thứ ba chiến thắng, cướp bóc t6i!" Những ai mang tư tưởng ấy trong người, Không hê muôn giảm dân niêm sân hận. 13. “Xua nó nhục mạ tôi và đánh đấm, Nó thắng tôi và đàn áp tôi hoài!95 9

Ai chăng mang ý tưởng đó trong người, Sẽ xoa dịu hận thù, đem hòa hợp.

14-15. Không hận thù, chỉ tình thương đơn độc, Làm hận thù tiêu diệt, luật ngàn năm? Một số người khinh bỉ pháp điều thân, Song kẻ biết giải hòa là chí thiện. 16. Nêu những kẻ bị thương trong tử chiên, Cùng những người cướp của, đoạt mạng dân, Và những ai tàn phá nước lân bang, Nay có thể cùng cựu thù thân thiết. 17. Thế tại sao chúng Tăng không hòa hiệp, Các ông nên tìm đông bạn trí hiên, Kẻ đồng tâm để chung sống bình yên, Hiểm họa hết, bên người đồng tâm tính, Ông suốt ngày hân hoan trong thiền định! 18. Song nêu ông không gặp bạn thân tình, Thượng sách là ông phải sống một mình, Như hoàng tử bỏ ngai vàng điện ngọc, Hay voi già bước lang thang cô độc. 19. Vậy ưu

tiên chấp nhận sống độc thân, Bầu bạn ngu chỉ dẫn đến tranh phân, Hay đeo đuổi đường đời trong phóng dật, Như voi nọ trong rừng hoang đi lạc. Khi bậc Đạo sư đã nói như vậy xong và Ngài vẫn không giải hòa được hội chúng này, Ngài liền đi đến làng Bãlaka, nơi làm muối và thảo luận với Tôn giả Bhagu về sự an lạc của độc cư. Sau đó? Ngài lại đến nơi cư trú của ba thiện gia nam tử và nói chuyện với họ về hạnh phúc hòa hợp. Rồi Ngài du hành đến rừng Pãrileyyaka, cư trú tại đó ba tháng và đi về thẳng Sãvatthi chứ không trở lại Kosambĩ. Quần chúng cư sĩ ở Kosambĩ thảo luận với nhau và bảo nhau: -Hiển nhiên các Tôn giả Tỷ-kheo ở Kosambĩ đã làm hại chúng ta rất nhiều, bậc Đạo sư bị các vị ấy quấy nhiễu nên ra đi. Chúng ta quyết không trân trọng kính chào các vị ấy, cũng không cúng dường vật thực khi họ đến nhà9 để rồi họ sẽ ra di, hoặc hoàn tục, hoặc cầu hòa với bậc Đạo sư. Và họ làm đúng như vậy. Các Tỷ-kheo ây bị túng quân vì hình thức xử phạt này, liền đến Sãvatthi thỉnh cầu đức Thế Tôn tha thứ. *** Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Thời ấy, vua cha là Đại vương Suddhodana (Tịnh Phạn), mẫu hậu là Mahãmãyã (Ma-da) và Vương tử Dĩghãvu chính là Ta.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1037

§429. CHUYỆN ĐẠI ANH vũ (Mahãsukíựătaka) ự. III. 490) r

Bât cứ khi nào cây trải sinh... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo. Chuyện kể rằng, vị ấy sống trong rừng gần một làng biên địa ở Kosala và nhận được lời giáo huấn từ bậc Đạo sư theo các đề tài thiền quán. Dân chúng làm cho ông một am thất trong một nơi họ thường lui tới, cung cấp nơi cư trú cả ngày lẫn đêm? phụng sự ông rất tận tâm và chu đáo. Ngay tháng đầu tiên ông an cư mùa mưa, làng ấy bị đốt sạch và dân chúng không còn một hạt thóc nên không thể cúng dường thực phẩm thơm ngon vào bình bát của ông. Cho nên, mặc dù ông ở trong một nơi thoải mái, ông lại buồn khổ vì thiếu thực phẩm đến độ không thể nhập vào Thánh đạo hay Thánh quả được. Vì vậy, khi hết ba tháng mưa, ông đến yết kiến bậc Đạo sư. Sau những lời ân cần chào hỏi, bậc Đạo sư bày tỏ hy vọng là mặc dù khó khăn về thực phẩm cúng dường, ông cũng có được một nơi an trú dễ chịu. Vị Tỷ-kheo trình Ngài về tình hình đã diễn tiến ra sao, khi nghe ông có được một trú xứ an lạc, bậc Đạo sư bảo: Này Tỷ-kheo, nêu sự tình là như vậy, một vị tu khô hạnh nên dẹp bỏ các thói tham đắm và nên tri túc với những thức ăn gì mình nhận được để hoàn thành phận sự của người xuất gia. Các bậc trí ngày xưa khi được sinh vào loài súc vật, dù chỉ sống bằng bụi bặm trong cây hư mục mà mình cư trú cũng đã bỏ mọi tham dục, tự biết sống đủ để ở lại nơi kia và hoàn thành đạo lý về ân tình. Thế thì tại sao ông lại bỏ một nơi cư trú đầy an lạc chỉ vì thức ăn nhận được quá ít ỏi thô sơ? Và theo lời thỉnh câu của vị này, Ngài kê câu chuyện quá khứ.

Ngày xưa, có vô sô chim anh vũ (két) sông ở vùng Tuyêt sơn trên bờ sông Hằng trong một rừng sung. Vua anh vũ ấy gặp lúc trái cây nơi mình cư trú đã hết mùa, phải ăn bất cứ cái gì còn sót lại, dù là mầm, lá, vỏ cây hoặc giác cây và uống nước sông Hằng, vẫn thấy an lạc và tri túc nơi mình sống. Do tâm trạng an lạc và tri túc này, chiếc ngai của Thiên chủ Sakka rung động. Sakka tìm hiểu nguyên nhân và thấy anh vũ này. Rồi muốn thử thách công hạnh của chim, ngài dùng thần lực làm cho cây héo tàn, trở

thành khúc thân cây mục đầy lỗ hổng đứng chơ vơ bị mưa gió vùi dập và bụi bặm bay ra từ các lỗ ấy. Anh vũ vương vẫn ăn bụi cây và uống nước sông Hằng, không đi đâu khác và vẫn đậu trên ngọn cây, chẳng quan tâm gì đến nắng gió. Thiên chủ Sakka nhận thấy anh vũ sống rất tri túc, liền tự bảo: “Sau khi nghe chim nói về đức tính của tình bằng hữu, ta sẽ đến ban cho chim một đặc ân và làm phép cho cây sung sinh trái bất tử." Vì thế, ngài giả dạng một thiên nga cùng với hoàng hậu của ngài là Sujã đi trước, biến hình thành một nữ thần

a-tu-la, ngài đến rừng sung kia, đậu trên một khóm cây gần đó và ngâm kệ bắt đầu đàm thoại với anh vũ:

20. Bất cứ khi nào cây trái sinh,
Bầy chim đói lại đến đầy cành,
Song khi cây đã thành khô héo,
Lập tức bầy chim bỏ chạy nhanh.

Sau lời này, ngài lại ngâm vần kệ thúc giục chim đi chỗ khác:

21. Này ông mỏ đỏ, hãy đi mau,
Ông vẫn ngồi mơ mộng? cớ sao?
Hãy nói ta nghe, xuân điêu hỡi,
Sao ông bám khúc gỗ khô này?

Chim anh vũ đáp:

-Này thiên nga, do ân nghĩa, ta không rời bỏ cây này.

Rồi chim ngâm hai vần kệ:

22-24. Những ai thân thiết tự ngày xuân,
Biết rõ mọi điều thiện, chánh chân,
Dầu sống, chết hay khi khổ lạc,
Bều không hề bỏ mặc thân bằng.
Ta muốn ân cần giữ thiện tâm,
Với cây kết bạn đã lâu năm,
Ta mong sống, dẫu lòng không nỡ?
Rời bỏ cây khô đã chết dần.

Sakka nghe chim nói, rất hoan hỷ, vừa ca ngợi chim vừa muốn ban cho chim một điều ước, liền ngâm hai vần kệ:

25. Ta biết chim giao hữu thật tình,
Trí nhân chắc chắn phải hoan nghênh,
Ta ban chim thứ gì mong muôn,
Anh vũ ước cho thỏa ý mình.

Nghe vây, anh vũ vương ngâm vân kệ thứ bảy nói lên điêu mình ước:

26 Thiên nga, nêu bạn muôn ban ân,
Mong ước cho cây sống lại dần?

Lần nữa vươn lên sức mạnh cũ,
Quả ngon tươi mát mọc đây thân.
Rồi Thiên chủ Sakka ngâm vần kệ thứ tám ban đặc ân này:
27. Bạn nhìn cây quý quả sai dầy,
Thích hợp cho chim ở chốn này,
Lân nữa vươn lên sức mạnh cũ,
Quả ngon ngọt mát lại tươi thay!
CHUYỆN TIỀN THÂN 1039

Cùng với các lời này, Sakka bỏ lốt thiên nga, thị hiện phép thần thông cùng Hoàng hậu Sujã lây tay múc nước sông Hăng rảy vào thân cây sung. Lập tức, cây mọc lên cành lá sum suê đầy trái ngọt như mật? tạo thành một cảnh tượng kỳ diệu như đỉnh núi Ngọc Bích lồ lộ. Anh vũ thấy vậy, vô cùng hoan hỷ ngâm vần kệ thứ chín tán thán Thiên chủ Sakka: 28. Ước mong Thiên chủ, mọi thiên thần, Đều hưởng thọ tràn ngập phước ân, Hạnh phúc như chim đang thọ hưởng, Khi nhìn cảnh tượng đẹp huy hoàng. Sau khi ban điều ước cho anh vũ và làm phép để cây sung mọc trái bất tử, ngài cùng Hoàng hậu Sujã trở vê cõi của ngài. Để minh họa chuyện này5 các vần kệ xuất phát từ trí tuệ tối thắng của bậc Giác ngộ được thêm vào đoạn cuối: 29. Ngay khi anh vũ chúa cầu mong, Lần nữa cây kia trổ trái dần, Đê-thích cùng bà hoàng biên mât, về vườn Thiên Lạc cõi thiên thần. ***

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: -Như vậy5 này Tỷ-kheo5 các bậc trí này xưa dù sinh làm súc vật cũng dứt bỏ tham ái. Thế tại sao nay ông đã được thọ giới trong giáo pháp tối thượng này, lại còn theo các thói xan tham? Hãy về ở lại chỗ ấy! Rôi Ngài trao cho vị này một đê tài thiên quán và nhận diện tiên thân: Thời ấy, Sakka làAnuruddha (A-na-luật-đà) và anh vũ vương chính là Ta. Vị Tỷ-kheo trở về và nhờ thiền quán đã đắc Thánh quả A-la-hán.

§430. CHUYỆN TIỂU ANH vũ (Cuỉlasukạiãtaka)4 ụ. III. 494) Nhìn cây vô so ở quanh dây... Chuyện này bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên? liên hệ đến Phẩm Vèraỉyã của Luật tạng.5 Sau thời an cư mùa mưa tại Verafija, khi bậc Đạo sư lên đường dẫn đến Sãvatthi, Tăng chúng ngồi tại pháp đường thảo luận và bảo nhau: Này các Hiền gi,đức Như Lai vốn là một vị quý tộc Sát-đế-lỵ được bảo dưỡng tế nhị, dù đã thành Phật có đủ thần thông lực? vẫn theo lời thỉnh cầu của một Bà-la-môn ở Veranja an cư ba tháng với vị ấy. Rồi do áp lực của Ác ma, Ngài

4 Bản Tích Lan viết Cullasukạiãtaka. Bản CST viết CũỊasuvạiãtaka. Bản Thái Lan viết CullasuvakarặịcỊiãtaka. 5 Xem Vìn. III. Iff.

không nhận được thực phẩm cúng dường từ tay vị Bà-la-môn ấy thậm chí một ngày thôi, Ngài liền từ bỏ mọi tham dục và cứ ở lại nơi ấy suốt ba tháng sống bằng nước lã và một ít cám xay. Kỳ diệu thay là hạnh tri túc của các đức Như Lai! Khi bậc Đạo sư đến hỏi đề tài thảo luận của các vị, Ngài bảo: -Này các Tỷ-kheo, không lạ gì ngày nay Như

Lai đã bỏ hết mọi tham dục, vì ngày xưa khi được sinh làm súc vật? Ta cũng xả ly tham dục. Và sau đó, Ngài kê một chuyện quá khứ. Bây giờ, toàn bộ câu chuyện cũng được kể lại với đầy đủ chi tiết giống như chuyện trước.

[Sakka:]
30. Nhìn cây vô số ở quanh dây,
Toàn thể xanh tươi, trái mọc đầy,
9
Cớ sao anh vũ còn đeo đẳng,
Cây đã héo khô tội nghiệp này?
[Anh vũ:]
31. Chúng ta hưởng thọ đã lâu năm,
Trái ngọt ngon mà cây đã mang,
Vậy dẫu trái nay không còn nữa,
Cây cần phải được sự quan tâm.
[Sakka:]
32 Cây chẳng còn sinh trái, lá nào,
Than ôi! Cây đã chết, vì sao,
Nay chim còn trách bầy chim bạn?
Rằng chúng bay đi hết đã lâu?
[Anh vũ:]
33. Chúng yêu cây bởi trái cây thôi,
Nay trái cây không có nữa rồi,
Bọn ích kỷ ngu si tội nghiệp,
Thân tình ân nghĩa tếch mù khơi!
[Sakka:]
34. Ta đây công nhận mối ân tình,
Chim có lòng chung thủy tốt lành,
Đức hạnh như là anh vũ chúa,
Trí nhân mãi mãi sẽ hoan nghênh.
35. Ta muôn giờ đây ta tặng chim,
Điều gì chim ước nguyện trong tim,
Ta cầu chim nói cho ta biết,
Điều ước làm tâm được phỉ nguyền?
CHUYỆN TIỀN THÂN 1041

[Anh VŨ]
36. Mong cây này lại có cơ may,
Sinh sản lá tươi, trái trĩu đầy,
Ta sẽ vô cùng hoan hỷ thấy,
Bầy chim tìm được bảo tàng này!

37. Thế rồi cây ấy được Sakka,
Rảy nước hồi sinh để mọc ra9
Cành lá sum suê đây bóng mát?
Xinh tươi khả ái vẫn như xưa.
38. Ước mong Thiên chủ, các thiên thần?
Đều hưởng thọ tràn ngập phước ân,
Hạnh phúc như chim đang thọ hưởng,
Khi nhìn cảnh tượng đáng hân hoan!
39. Như vậy là cây trái được sinh,
Nhờ lời anh vũ nguyện ân tình,
Sakka trở lại cùng hoàng hậu,
An hưởng vườn Thiên Lạc hiển vinh.
***

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:
Thời ấy, Sakka là Anuruddha và anh vũ vương chính là Ta.

§431. CHUYỆN NAM TỬ HÃRITA (Hãrửạịãtaka) ự. III. 496) Hãri hiên hữuf trâm nghe răng... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bất mãn. Bây giờ, Tỷ-kheo này trở nên bât mãn sau khi nhìn thây một nữ nhân phục sức lộng lẫy, nên cứ để cho lông tóc, móng tay, móng chân dài ra và muốn hoàn tục. Khi ông miễn cưỡng bị các vị Giáo thọ sư và giám hộ đưa đi yết kiến bậc Đạo su, Ngài hỏi xem có đúng là ông thối thất chăng và tại sao như vậy, ông đáp: Thưa vâng, bạch Thế Tôn, chính vì uy lực của dục tham sau khi nhìn thấy một nữ nhân xinh đẹp. Bậc Đạo sư bảo: Này Tỷ-kheo, tham dục hủy hoại công dức, hơn nữa rât đáng nhàm chán, nó làm cho con người tái sanh vào địa ngục, thế thì sao tham dục này lại không đưa đến sự suy tàn của ông? Bởi vì trận cuồng phong vùi dập đỉnh núi Sineru (Tu-di) vẫn không ngần ngại cuốn đi một ngọn lá khô héo. Chính vì tham dục này, những người thực hành theo tri kiên và trí tuệ đã đăc năm thăng trí và tám thiền chứng, dẫu là Thánh nhân vĩ đại vẫn không đủ khả năng ổn định tâm tư nên sa đọa đánh mất thiền lực vi diệu.

1042 KINH TIỂU Bộ

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại? Bồ-tát được sinh ở một làng trong một gia đình Bà-la-môn có tài sản đến tám triệu đồng và do màu vàng ánh của ngài, cha mẹ đặt tên ngài là Hãritakumãra (nam tử Kim sắc). Khi lớn khôn và đã được giáo dục tại Takkasilã, ngài trở thành vị gia chủ. Sau khi cha mẹ từ trần, ngài đi kiểm tra tất cả các kho báu của mình và suy nghĩ: "Tài sản kho báu tiếp tục tồn tại, còn những người tạo ra nó lại mất cả rồi. Ta cũng phải tan thành tro bụi khi chết?5 Như V? do nỗi sợ chết báo động5 ngài thực hành đại bố thí, rồi yào vùng Tuyết sơn sống đời tu hành, đến ngày thứ bảy ngài thành tựu các thắng trí và các thiền chứng. Ngài sống ở đó một thời gian băng củ quả rừng, rồi xuông núi tìm muối và giâm, dần dần ngài đên tận Ba-la-nại. Ngài sống trong ngự viên và ngày hôm sau khi đi khất thực ngài đến cửa cung vua. Vua rất hoan hỷ khi thấy ngài nên đã

truyền mời ngài vào ngồi trên vương tòa dưới bóng mát của chiếc lọng trắng và cúng dường ngài đủ thứ cao lương mỹ vị. Khi nói lời tùy hỷ công dức, vua vô cùng đẹp ý hỏi: Bạch Tôn giả9 ngài sắp đi đâu? -Tâu Đại vương, chúng tôi tìm một nơi an cư mùa mưa. Vua bảo: Thế thì tốt lắm, bạch Tôn giả! Rồi sau buổi điểm tâm, vua cùng đi với ngài đến ngự viên, truyền dựng am thất ban ngày lẫn ban đêm cho ngài ở5 chỉ định người giữ ngự viên làm người hầu cận của ngài, rồi vua kính chào ngài ra về. Từ đó, bậc Đại sĩ thường xuyên ăn uống ở cung vua và sống tại nơi ấy suốt mười hai năm liền. Một hôm, vua đi dẹp loạn ở biên giới nên đã giao phó cho hoàng hậu chăm sóc Bo-tát và bảo bà: Đừng xao lãng việc phụng sự uPhước điên,5 của chúng ta! Từ đó trở vê sau, hoàng hậu tự tay phục vụ bậc Đại sĩ rât chu đáo. Một hôm, hoàng hậu đã chuẩn bị thực phẩm cho ngài xong và vì ngài đến muộn nên bà đi tắm nước hương thơm ngát, choàng chiếc y bằng lụa mỏng manh mềm mại, rồi mở cửa thượng lầu nằm xuống một vương sàng nhỏ để cho gió lùa trên thằn thể bà. Sau đó5 Bô-tát đăp hạ y và thượng y, câm bình bát du hành qua không gian đi vào cửa sô ấy. Khi hoàng hậu vội vàn^ dứng dậy vì nghe tiêng sột soạt của các tấm y băng vỏ cây trên thân ngài, chiêc y băng lụa mỏng rơi khỏi nẹười bà. Một đối tượng lạ thường đập vào mắt bậc Đại sĩ. Rồi một dục tưởng đã ân trong tâm ngài từ vô lượng kiếp chợt bừng dậy như một con rắn nằm trong hop, xua tan thiền lực của ngài.

Rồi không đủ khả năng ổn định tư tưởng, ngài đến chụp lấy hoàng hậu bằng đôi tay và hai vị lập tức kéo màn che phủ quanh người. Sau khi đã phạm tà dục với bà, ngài thọ thực và trở về ngự viên. Từ đó về sau, ngày nào ngài cũng đến làm như vậy. Tà hạnh của ngài vang dậy khắp kinh thành. Các cận thần của vua dâng sớ tâu trình vua: "Nhà khổ hạnh Hãrita đang hành động như vậy? như vay.” Vua suy nghĩ: "Họ nói như vậy để ly gián chúng ta" và vua không tin chuyện ấy. Khi vua đã bình định vùng biên địa xong, liền trở về Ba-la-nại và sau buổi diễn binh oai nghi khắp kinh thành, vua đến gặp hoàng hậu và hỏi: Có thật Thánh nhân khổ hạnh Hãrita đã phạm tà dục với ái hậu chăng? -Tâu Chúa thượng, quả đúng vậy. Vua vẫn không tin lời bà và suy nghi: "Ta sẽ hỏi chính vị ấy" Rồi đi đến ngự viên, vua vái chào ngài, ngồi kính cẩn một bên và ngâm vần kệ đầu để hỏi chuyện: 40. Hãri hiên hữu, trâm nghe răng5 Tôn giả nay đang sống lỗi lầm, Trâm chăng tin lời đôn đại ây, Ngài không phạm tội ý, thân chăng? Ngài suy nghĩ: "Nếu ta nói ta không phạm tội lỗi, vị vua này sẽ tin ta nhưng trên thế gian này không có một căn cứ nào vững chắc bằng nói sự thật. Người nào từ bỏ sự thật, dù ngồi trong Bồ-đề đạo tràng linh thiêng cũng không thể đạt quả Phật. Vậy ta cần nói sự that!” __ A 9 r

Trong vài trường hợp, một vị Bô-tát có thê sát sanh, lây của không cho, phạm tà dục và uống rượu nồng nhưng vị ấy không được phép nói dối đi kèm với sự lừa phỉnh vi phạm chân lý của vạn vật. Vì thế, ngài ngâm vàn kệ thứ hai chỉ nói lên sự thật: 41. Ta phạm ác hành, hỡi Đại vương, Đúng như ngài đã được nghe rằng, Mắc vào tà thuật trong trần thế, Ta đã đi sai lạc bước đường. Nghe vậy, vua ngâm vần kệ thứ ba: 42. Trí tuệ uyên thâm của thế nhân, Hoài công vô ích, chẳng xua tan, Dục tham bùng dậy trong lòng

dạ9 Của bậc trí nhân đã lạc đường. Sau đó9 Hãrita nêu rõ cho vua thấy uy lực của dục tham qua vần kệ thứ tư: 43. Bôn ác dục này ở thê gian, \ r

Uy quyên lân áp cứ lan tràn, Tham, sân, vô độ và si ám, Tri kiên không sao đứng vững vàng.

Vua nghe liền ngâm vàn kệ thứ năm: 44. Thánh hạnh tràn đầy với trí minh, Hãri hiền giả đáng tôn vinh! Hiền giả Hãrita ngâm tiếp vần kệ thứ sáu: r r 45. Ac tâm, tham dục do liên kêt5 Hủy hoại trí nhân hướng Thánh hành. Sau đó? vua ngâm vân kệ thứ bảy khuyên nhủ vị ây quăng bỏ mọi tham dục: 46. Vẻ đẹp trong tâm tịnh sáng ngời, Bị hư vì ác dục sinh sôi, Quang ngay, hạnh phúc đang chờ đón, Quần chúng tuyên dương trí tuệ ngài! Khi ây, Bô-tát đã phục hôi năng lực thiên định và quán sát sự đau khô của tham dục, ngài ngâm vần kệ thứ tám: 47. : trói buộcr thân này, Vì tham dục Sinh sản cho ta quả đăng cay, Ta quyết cắt sâu cho tận gốc9 Mọi mầm tham dục khởi lên đây. Nói vậy xong, ngài xin phép vua, rồi sau khi được chấp nhận? ngài về thảo am tập trung nhãn lực vào đề tài và nhập định. Sau d6, ngài bước ra khỏi am, ngồi bắt tréo chân trên không và giảng Chánh pháp cho vua, ngài bảo: Tâu Đại vương, ta đã tạo nên sự chỉ trích của quân chúng vì ta cư trú một nơi mà ta không nên cư trú. Nhưng giờ đây, xin Đại vương hãy tỉnh giác hộ phòng! Còn ta sẽ trở vê núi rừng thoát ly mọi ô nhiêm của nữ săc. Rồi giữa những giọt nước mắt và tiếng than khóc của vua, ngài trở về Tuyết sơn, rồi không gián đoạn thiền định, ngài lên cõi Phạm thiên. *** Bậc Đạo sư biêt toàn thê câu chuyện và bảo: 48. Như vậy, Hãri bậc trí nhân, Đấu tranh vì Chánh pháp kiên cường, Vừa khi rời bỏ niềm tham dục, Hướng đến Phạm thiên tiến thẳng đường. Sau khi ngâm vần kệ từ trí tuệ tối thắng, Ngài tuyên thuyết các sự thật. Vào lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo có tâm thế tục ấy đã đắc Thánh quả. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời bấy giờ, vua là Ãnanda và Hãrita chính là Ta.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1045

§432. CHUYỆN CẬU BÉ CÓ TÀI NHÂN DẤU CHÂN ỤPadakusalamãnavajãtakă) (J III. 501) Pãta bị cuôn bởi sông Hăng... Bậc Đạo sư kê chuyện này trong khi trú tại Kỳ Viên vê một cậu bé. Người ta đồn cậu bé ấy là con của một gia chủ tại Sãvatthi, chỉ mới bảy tuổi đã có tài nhận ra dấu chân. Bấy giờ, cha cậu bé có ý định thử tài con, liền đi đến nhà người bạn mà không cho cậu biết. Cậu bé chẳng cần hỏi cha đã đi đâu? cứ theo vêt chân của cha cậu? đên đứng trước mặt cha. Vì thê, một hôm cha cậu hỏi: Khi cha ra đi mà không nói với con9 làm thế nào mà con biết cha đi đâu? Thưa cha, con nhận ra dấu chân của cha. Con có tài về chuyện này. Sau đó, cha cậu lại muốn thử cậu, liền ra khỏi nhà sau khi ăn sáng, đi vào nhà kế cận, từ đó qua một nhà khác, từ nhà thứ ba ông lại quay về nhà mình, rồi sau đó đi ra cổng Bắc, xong đi một vòng quanh thành phố từ phải sang trái. Khi đến Kỳ Viên, ông đảnh lễ bậc Đạo su, rồi ngồi xuống nghe pháp. Cậu bé hỏi cha ở đâu và người nhà báo: - Ta không biết. y r r y

Cậu lân theo dâu chân cha băt đâu từ nhà bên cạnh đi theo đúng con đường cha cậu đã đi qua. Sau khi đảnh lễ bậc Đạo sư, cậu đứng trước mặt cha. Khi cha hỏi làm sao con

đến đây được, cậu đáp: —Con nhận ra dâu chân cha và lân theo dâu ây đên đây. Người cha nói: -Bạch Thế Tôn? thằng bé này co tài nhận ra dấu chân. Muốn thử nó, con đã đến đây theo cách như vầy, như vầy. Nó không thấy con ở nhà, cứ lần theo dấu chân đến đây. Bậc Đạo sư bảo: -Không lạ gì việc nhận ra dấu chân dưới đất. Các bậc trí nhân ngày xưa còn nhận ra dấu chân trên không gian. Và theo lời thỉnh cầu, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Thời xưa, dưới triều Vua Brahmadatta ở Ba-la-nại9 vị chánh hậu bị vua chất vấn sau khi phạm tội tà dục, liền tuyên thệ: -Neu thần thiếp phạm tội với Chúa thượng, thần thiếp sẽ trở thành một con quỷ dạ-xoa cái có mặt ngựa. Sau khi chết, bà trở thành con quỷ cái có mặt ngựa sống trong hang đá ở một khu rừng rậm dưới chân núi và thường bắt những người qua lại trên con đường từ biên giới Đông sang Tây để ăn thịt. Chuyện kể rằng, sau khi phục vụ

Thiên vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) suốt ba năm, quỷ cái này được phép ăn thịt người trong một khu vực dài ba mươi do-tuần, rộng năm do-tuần. Một hôm, một vị Bà-la-môn giàu sang, đẹp trai được một đoàn tùy tùng đông đảo hộ tống đi trên con đường ấy. Dạ-xoa thấy chàng liền cười lớn chạy xuống chụp chàng, còn đám tùy tùng chạy trốn cả. Với tốc lực nhanh như gió, quỷ cái bắt được chàng Bà-la-môn ném lên lưng nó và đưa vào hang. Do xúc chạm với chàng trai, quỷ cái bị lòng dục chi phối và cảm thấy yêu mến chàng nên thay vì ăn thịt chàng, nó lại lấy chàng làm chồng và cả hai sống hòa hợp với nhau. Từ đó5 mỗi khi quỷ cái bắt được đàn ông, nó lấy áo quần, lúa gạo, dầu mỡ cùng với mọi thứ khác phục vụ chàng đủ món cao lương mỹ vj, còn nó vẫn ăn thịt người. Khi nào nó đi xa, nó sợ chàng trốn thoát nên lấy hòn đá lớn đậy miệng hang trước khi đi. Trong thời gian họ sống an vui như vậy thì Bồ-tát vừa giã từ đời trước và nhập vào mẫu thai của quỷ cái với vị Bà-la-môn. Sau mười tháng, quỷ cái sinh một con trai, nó vô cùng thương yêu cả vị Bà-la-môn lẫn hài nhi nên nuôi nấng họ chu đáo. Dần dần, khi cậu bé lớn lên, quỷ cái đặt con vào trong hang với cha, rồi đóng cửa lại. Một hôm, Bô-tát biêt mẹ đã đi xa liên giở hòn đá lên và đưa cha ra ngoài. Khi quỷ cái trở về, hỏi ai đã giở hòn đá, cậu bé đáp: -Thưa mẹ, chính con, vì cha và con không thê ngôi trong tôi mãi. Do thương con, quỷ cái không nói lời nào nữa. Một hôm5 Bô-tát hỏi cha: -Thưa cha, miệng cha khác với miệng mẹ, vì sao vậy? Con ơi, mẹ con là quỷ dạ-xoa sống bằng thịt người, còn cha và con là người. Nếu vậy, tại sao ta sống ở đây? Mau lên, chúng ta quyết trở về nơi chốn loài người. Con ơi, nêu ta cô chạy trôn, mẹ con sẽ giêt chêt cả hai ta đây. Bồ-tát an ủi cha và bảo: Cha đừng sợ, việc đem cha trở về chốn loài người là phận sự của con. Hôm sau, khi mẹ cậu đã ra đi, cậu đem cha chạy trốn. Khi quỷ cái trở về thây thiêu họ9 nó liên chạy như gió băt họ lại và nói: -Này chàng Bà-la-môn, tại sao chàng bỏ chạy, chàng có thiêu gì ở đây chăng? Nàng ơi, xin đừng giận ta. Con nàng đem ta đi theo nó đấy! Quỷ cái không nói gì thêm, do lòng thương con, nó an ủi hai cha con và mang họ trở vê hang sau vài ngày bay vùn vụt. Bồ-tát suy nghĩ: "Mẹ ta chắc hẳn phải có một ranh giới hoạt động. Giả sử ta hỏi mẹ về ranh giới mà mẹ có quyền hạn, rồi ta sẽ đi trốn bằng cách vượt qua ranh giới d6." Vì vậy, một hôm ngồi kính cẩn bên mẹ? ngài hỏi:

CHUYỆN TIỀN THÂN 1047

Mẹ ơi9 những gì thuộc về mẹ đều truyền cho con, vậy mẹ hãy nói cho con biết ranh giới vùng đất của chúng ta. Quỷ cái liền cho biết mọi phạm vi đất đai núi rừng ở mọi hướng và chỉ rõ khu vực dài ba mươi do-tuân, rộng năm do-tuân ây, xong lại bảo: Hãy xem, nó nhiều như vậy đấy con à! Sau hai ba ngày, khi mẹ đã vào rừng, ngài cõng cha lên vai và chạy nhanh như gió theo dâu hiệu mẹ ngài đã cho biêt, ngài đên bờ sông làm ranh giới. Quỷ cái trở về thấy thiếu họ liền đuổi theo. Bồ-tát mang cha ra giữa sông, còn quỷ cái đứng bên bờ thấy họ đã vượt phạm vi của nó5 đành phải đứng lại và kêu: -Con yêu quý ơi, hãy đến đây cùng với cha con! Mẹ có lỗi lầm gì nào? Có việc gì không vừa lòng con về phương diện nào? Xin chàng hãy trở về mau! Quỷ cái van xin chông con như vậy. Vị Bà-la-môn đã qua bên kia sông. Quỷ cái lại khẩn cầu con: -Con yêu quý ơi, đừng làm như vậy. Hãy trở lại mau! Mẹ ơi, cha và con là người, còn mẹ là quỷ dạ-xoa. Cha và con không thể ở mãi với mẹ được. - Thế con không muốn trở lại à? Không, mẹ ơi! -Vậy nêu con không muôn trở lại mà sông trên thê giới loài người khô lăm con ạ5 những người không biết nghề gì thì không thể sống được. Mẹ có phép thuật cao cường5 nhờ thần lực đó, ta có thể theo dõi dấu chân của người đã đi qua sau mười hai năm. Điều này sẽ làm kế sinh nhai của con. Này con, hãy nhận lấy phép thuật vô giá này! Mặc dù lòng nặng trĩu đau buồn9 do lòng thương con, quỷ cái cũng trao thần chú cho con. Bồ-tát đứng giữa sông chắp hai tay lại kính cẩn nhận thần chú và vái chào mẹ ngài: -Mẹ ơi, con xin từ giã mẹ! Quỷ cái bảo: Con oi, nếu con không trở lại, mẹ không thể sống được. NÓ liên đâm vào ngực và ngay lập tức do sâu não vì con, tim nó tan nát ra nên nó chết tại chỗ. Bồ-tát biết mẹ đã chết, liền gọi cha và đi làm giàn hỏa thiêu xác mẹ. Sau khi dập tắt lửa, ngài cúng nhiều loại hoa đủ màu sắc, vừa than khóc vừa cùng cha trở về Ba-la-nại. Quân hầu tâu trình vua: —Một cậu thanh niên có tài nhận ra dấu chân đang đứng chờ ở cửa. Khi vua ra lệnh ngài vào chầu, ngài bước vào cung kính vái chào vua. Vua hỏi: -Này hiền hữu, khanh biết nghề gì?

1048 KINH TIỂU Bộ

-Tâu Chúa thượng, tiểu thần biết theo dõi dấu chân của người đã trộm cắp tài vật cách mười hai năm trước và bắt lấy họ. Vua bảo: -Thế thì vào đây hầu hạ trẫm. Tiểu thần muốn phục vụ Chúa thượng với tiền công mỗi ngày một ngàn đồng. -Tốt lắm, này hiền hữu, nhất định khanh sẽ phục vụ uẩm. Rồi vua ban cho ngài một ngàn đồng tiền mỗi ngày. Một hôm, vị tế sư hoàng gia trình vua: -Tâu Chúa thượng, chàng thanh niên chưa sử dụng xảo thuật để làm gì cả nên ta không biết chàng có tài hay không, vậy bây giờ ta quyết thử tài chàng. Vua săn sàng chấp nhận. Hai vị thông báo cho các vị thủ kho và lây các châu báu có giá trị nhât từ lâu thượng xuông, rôi sau khi đi lân quân ba vòng quanh cung điện, họ đặt cái thang trên nóc tường và theo đó đi ra ngoài. Sau đó, họ vào pháp đình, ngồi xuống rồi trở ra đặt cái thang trên tường và leo xuống đi vào thành. Khi đến bờ hồ nước, họ đi vòng quanh ba vòng rất trang nghiêm, rồi thả các báu vật vào hồ và trèo lên lầu thượng như cũ. Hôm sau có tiêng huyên náo và nhiêu người kêu: —Các báu vật đã bị mất trộm khỏi cung rồi. Vua giả vờ không biết gì, triệu Bồ-tát đến bảo: Này hiên hữu, nhiêu báu vật vừa bị mât trộm khỏi cung, ta phải tìm ra dấu vết.

-Tâu Chúa thượng, đối với một người có khả năng theo dấu vết bọn trộm cắp và thu hồi bảo vật cách mười hai năm trước thì chẳng có thần kỳ khi tìm được tài vật chỉ mất sau một ngày một đêm. Tiêu thần quyết đem lại đủ? xin Chúa thượng yên tâm. -Vậy hiền hữu hãy thu hồi báu vật. -Tâu Chúa thượng, được lắm. Ngài nói xon đi đảnh lễ hương hồn mẹ, rồi vừa niệm thần chú vừa đứng yên trên thượng lâu, rôi trình vua: -Tâu Chúa thượng, dấu chân của bọn trộm sẽ được tìm ra. Sau đó, theo dấu chân vua và vị tế su, ngài vào cung thất, từ đó ra đi? n^ài bước xuống khỏi thượng lầu và sau ba vòng đi quanh hoàng cung, ngài đến gần cái hồ. Đứng bên hồ, ngài bảo: -Tâu Chúa thượng, bắt đầu ở nơi này từ bức tường, tiểu thần thấy dấu chân trên không. Xin đem cho tiểu thần một cái thang. Sau khi nhờ đặt cái thang sát tường, ngài leo xuông và vân tiêp tục theo dõi dấu vết, ngài đến pháp đình. Rồi trở vào cung, ngài bảo đặt cái thang sát

tường và từ đó ngài leo xuống đi đến hồ nước. Sau khi đi quanh hồ nước ba lần, ngài bảo: -Tâu Chúa thượng, bọn trộm đã vào hồ này. Và vừa lấy báu vật ra như thể chính ngài đặt chúng vào đó? ngài dâng vua và trình: -Tâu Chúa thượng, hai đạo tặc này là người đặc biệt, chúng đã vào cung bằng cách này. Quần thần búng ngón tay biểu lộ hân hoan cực độ và rất nhiều khăn (Ịuàng tung vẫy lên. Vua suy nghĩ: “C6 lẽ chàng trai này theo dõi dâu chân nên biêt nơi bọn trộm cất báu vật nhưng chàng không bắt được chúng.” Sau đó5 vua phán: —Hiền hữu đã mang lại ngay báu vật được bọn trộm mang đi nhimg khanh có thể bắt bọn trộm và đưa chúng cho trẫm chăng? -Tâu Chúa thượng, bọn trộm ở dây, chúng không ở đâu xa. Chúng là ai thế? -Tâu Đại vương, bất cứ ai thích đều có thể làm kẻ frộm cả. Đại vương đã thu hồi báu vật rồi, sao Đại vương còn muốn bắt trộm làm gì nữa? Xin Đại vương đừng hỏi chuyện ấy. —Này hiền hữu, trẫm ban cho khanh mỗi ngày một ngàn đồng tiền, vậy hãy đem bọn trộm đến cho trẫm. -Tâu Chúa thượng, khi đã thu hồi báu vật, thì cần gì bắt bọn trộm nữa? Này hiền hữu, đối với mọi người, bắt bọn trộm còn quan trọng hơn thu hồi báu vật. Thế thì, tâu Chúa thượng, tiểu thần sẽ không tâu với Chúa thượng: "Bọn trộm là những người này, người nọ,9 nhưng tiểu thần sẽ kể một chuyện xảy ra đã lâu. Nếu Chúa thượng thông thái, Chúa thượng sẽ biết ý nghĩa của nó. Rồi sau đó, ngài kể một chuyện cổ. *** CHUYỆN VŨ CÔNG PÃTALA -Tâu Đại vương, ngày xưa có một vũ công tên là Pãtala sống không xa thành Ba-la-nại, trong một ngôi làng bên bờ sông. Một hôm, y vào Ba-la-nại cùng với vợ và sau khi kiếm được tiền nhờ múa hát, y ăn cơm uống rượu no say vào dịp lễ hội chấm dứt. Trên đường trở về làng cũ, y đến bờ sông vừa ngồi ngắm dòng nước chảy vừa uống rượu nồng. Trong lúc đang say không biết mình sức yếu, y bảo: "Ta sẽ buộc ống sáo lớn vào cổ và đi xuống s6ng."Y dắt vợ trong tay bước dần xuống sông. Nước vào trong các lỗ ống sáo, rồi sức nặng của ống sáo làm y bắt đầu chìm xuống. Nhimg khi người vợ thấy y chìm dần, nàng bỏ mặc y, bước lên khỏi sông và đứng trên bờ.

VŨ công Pãtala lúc chìm lúc nổi và bụng trướng lên vì uống nước. Vì vậy?

vợ y suy nghĩ: "Chồng ta sắp chết, ta muốn xin chàng một bài hát và sẽ kiếm sống nhờ hát giữa đám d6ng", và nói:

Chàng oi, chàng săp chìm xuông nước, xin hãy cho thiêp một bài hát, nhờ đó thiếp tìm ra cách nuôi thân!

Rồi nàng ngâm vần kệ:

49. Pãta bị cuốn bởi sông Hằng,

Ca vũ tài hoa tiếng lẫy lừng,

Chàng hỡi! Chàng trôi theo sóng nước,

Xin chàng cho thiếp khúc ca ngâm!

LÚC ây, vũ công Pãtala nói:

Nàng ơi, làm sao cho nàng một khúc ca bây giờ đây? Nước vốn là nguồn cứu khổ cho con người, nay đang giết ta.

Vày ngâm một vần kệ:

50. Những người đang bất tỉnh mê man,

Nhờ tưới nước vào để cứu thương,

Ta bị chết ngay trong sóng nước,

Nơi nương tựa đã hóa tai ương.

Bồ-tát muốn giải thích vần kệ này, bảo:

-Tâu Đại vương, giống như nước là nơi nương tựa của mỗi con người.

r ĩ 9

Cũng vậy, là vua chúa đôi với dân. Nêu hiêm họa phát sinh từ vua chúa thì còn ai đề phòng được hiểm họa ấy nữa? Tâu Đại vương, đây là một vấn đề bí mật. Tiêu thân vừa kê một câu chuyện mà người hiên trí có thê hiêu được. Xin Đại vương cô hiêu nó. Này hiền hữu, trẫm không hiểu chuyện bí mật như thế này đâu. Hãy bắt bọn trộm đến cho trẫm! Sau đó5 Bồ-tát nói: -Tâu Đại vương, thế thì xin hãy nghe chuyện này và sẽ hiểu. Rồi ngài lại kể một chuyện khác. *** CHUYỆN NGƯỜI THỢ GỐM -Tâu Đại vương, ngày xưa, trong ngôi làng ngoài cổng thành Ba-la-nại, có một người thợ gốm thường tìm đất sét đem về làm đồ gốm và bao giờ cũng lấy đất sét ở một nơi mà y đào thành một cái hố sâu vào một hang núi. Bây giờ, một hôm, y đang đào đất sét, một cơn giông bão trái mùa bùng lên làm mưa rơi tầm tã, gây ngập lụt và làm sụp một bên hố khiến y bị vỡ đầu. Y than khóc, ngâm vần kệ:

CHUYỆN TIỀN THÂN 1051

51. Cái vật này nhờ hạt nảy mâm, Để nuôi sống tất cả người trần, Đã làm ta vỡ đầu ra đấy, Chỗ dựa thành tai họa bản thân. Tâu Đại vương, giông như đại địa câu vôn là nơi nương tựa của loài người, lại làm vỡ đầu chú thợ gốm. Cũng vậy, khi vua vốn như là nơi nương tựa của toàn dân lại đứng lên đóng vai kẻ trộm thì còn ai có thể đề phòng hiểm họa ấy nữa? Tâu Đại vương, thế Đại vương có nhận ra tên trộm giả dạng trong câu chuyện này chăng? -Này hiên hữu, chúng ta không cân ý nghĩa ân kín trong đó. Hãy nói rõ: "Bây là tên trộm,\ và bắt nó dẫn đến giao cho trẫm! vẫn bảo vệ nhà vua và không nói thành lời: "Chính Đại vương là tên trộm,\ ngài lại kể một chuyện khác. ***

CHUYỆN NGỌN LỬA -Tâu Đại vương, ngay chính kinh thành này có một nhà người kia bị cháy. Y ra lệnh một người khác vào nhà đem tài sản của y ra. Đen khi chính chủ nhà này vào nhà và đem đồ vật ra thì cánh cửa chợt đóng lại. Y bị khói tỏa mù mịt không thể tìm đường thoát ra và bị ngọn lửa lên cao hành hạ đau đớn, y ở trong nhà vừa khóc than vừa ngâm vần kệ này: 52. Cái vật làm tan vỡ giá băng, Và thiêu đốt hạt giống khô cằn, Đang thiêu hủy tứ chi ta đó, Chỗ dựa thành tai họa khổ thân. Tâu Đại vương, có một người cũng giống như ngọn lửa, vốn là nơi nương tựa của quần chúng lại đi ăn trộm một số lớn châu báu. Xin Đại vương đừng hỏi tiểu thần về tên trộm này nữa! Này hiên hữu, cứ đưa tên trộm đên cho trâm! vẫn không nói rõ cho vua chính vua là kẻ trộm, ngài lại kể một chuyện nữa. *** CHUYỆN BỘI THỰC -Tâu Đại vương, ngày xưa, chính tại kinh thành này có một người ăn thái quá nên không thể tiêu hoá thức ăn. Đau đớn điên cuồng, y than khóc, ngâm vần kệ: 53. Thức ăn nuôi sống biết bao người, Đạo sĩ, La-môn ở giữa đời, Đã giết chết ta đây trọn vẹn5 Nơi nương tựa hóa khổ đau rồi.

1052 KINH TIỂU Bộ

Tâu Đại vương, có một người vốn như lúa gạo, là nơi nương tựa của toàn dân lại ăn trộm tài vật. Khi tài vật đã được thu hồi, tại sao còn hỏi về tên trộm làm gì? Này hiền hữu, nếu khanh có tài thì cố đem tên trộm đến cho trẫm. Ngài kể một chuyện khác để làm cho vua hiểu. *** CHUYỆN GIÓ THỔI -Tâu Đại vương, ngày xưa, ngay chính kinh thành này có ngọn gió thổi lên làm gãy tay chân một người. Y than khóc, ngâm vần kệ: 54. Những bậc trí nhân vẫn nguyện cầu, Gió lành tháng sáu thổi lên mau, Gió nay làm tứ chi ta gãy, Chỗ dựa thành tai họa khổ đau. Tâu Đại vương, như vậy quả thật hiêm nguy phát xuất từ nơi nương tựa của thần dân. Xin hãy hiểu chuyện này! _ Hiền hữu, hãy đem tên trộm cho trẫm! Để làm cho vua hiểu, ngài lại kể một chuyện khác. *** CHUYỆN CÀNH CÂY -Tâu Đại vương, ngày xưa trên triên Tuyêt sơn có một cây mọc lên chĩa ra nhiêu nhánh làm nơi trú ân của vô số chim muông. Một hôm, hai cành cọ xát vào nhau, khói bốc ra từ đó và các đốm lửa rơi xuống. Thấy vậy, chim chúa ngâm vần kệ này: 55. Lửa phát sanh ra ở ngọn cây, Chúng ta an trú bây lâu nay, Mau lên, giải tán bầy chim nhé, Chỗ dựa thành nơi hiểm họa đầy. Tâu Đại vương, giông như cây kia là nơi nương tựa của chim muông. Cũng vậy? vua là nơi nương tựa của thần dân. Nếu vua đóng vai kẻ trộm thì ai còn đề phòng hiểm họa ấy nữa? Xin Đại vương lưu ý điều này! Này hiên hữu, cứ đem tên trộm đên cho trâm! Sau đó, ngài lại kể một chuyện khác nữa. ***

CHUYỆN GIẾT MẸ GIÀ -Tâu Đại vương, trong một làng ở Ba-la-nại, về phía Tây một nhà quý tộc, có con sông đầy cá sấu hung dữ, gia đình ấy chỉ có một trai. Lúc cha mất, cậu con chăm sóc mẹ già chu đáo.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1053

DÙ con trai không muốn, bà mẹ vẫn đem một cô gái quý tộc về làm vợ chàng. Ban đầu, nàng tỏ ra yêu thương mẹ chồng nhưng về sau dần dần nàng có đủ con trai con gái đông đúc, nàng lại muốn trừ khử bà đi. Mẹ của nàng cũng ở cùng nhà này. Trước mặt chồng, nàng tìm ra đủ mọi lỗi lầm của mẹ chồng để làm cho chồng có ác cảm với bà, và

bảo: Thiếp không thể nuôi mẹ chàng được nữa. Chàng phải giết mẹ đi! Khi chàng bảo: -Sát nhân là chuyện hệ trọng, làm sao ta có thể giết mẹ được? Nàng đáp: Khi nào mẹ chàng ngủ rồi, chúng ta sẽ đem bà đi? luôn cả giường chiếu đồ đạc, rồi ném bà vào sông cá sấu. Cá sấu sẽ kết liễu đời bà. - Thế mẹ nàng ở đâu? -Mẹ thiếp ngủ cùng phòng với mẹ chàng. —Thế thì nàng đi đánh dấu vào chiếc giường mẹ ta nằm bằng cách buộc sợi dây thừng vào đó. Nàng làm như vậy rồi bảo: Thiếp đã đánh dấu lên đó rồi. Người chồng đáp: —Hãy đợi ta một lát? để mọi người đi ngủ trước đã. Rôi chàng năm xuông giả vờ ngủ. Sau đó đi buộc sợi dây thừng vào giường mẹ vợ? chàng đánh thức vợ dậy, cả hai cùng đi khiêng bà mẹ lẫn tất cả giường chiếu đồ đạc ném xuống sông. Bầy cá sấu giết chết bà ăn thịt ngay tại chỗ. Hôm sau, nàng khám phá mọi việc đã xảy ra cho chính mẹ mình, liền nói: -Chàng ơi5 mẹ thiêp đã chêt rôi, nay ta hãy giêt mẹ chàng! Chàng bảo: Được lắm. Chúng ta làm một giàn hỏa tại nghĩa địa, rồi thả bà vào đó để giết bà. Thế là hai vợ chồng khiêng bà ra nghĩa địa trong lúc bà ngủ và đặt bà tại đó. Rồi người chồng hỏi vợ: Nàng có đem lửa theo không? -Chàng ơi, thiếp đã quên rồi. -Vậy đi tìm lửa đem về đây. Chàng ơi, thiếp không dám di, còn nếu chàng di, thiếp không dám ở lại đây. Vậy chúng ta cùng đi nhé! Khi họ đi rồi, bà già tỉnh giấc vì gió lạnh, thấy đây là nghĩa địa, bà suy nghĩ: "Chúng nó muôn giêt ta, chúng đã đi tìm lửa. Chúng không biêt ta mạnh dạn ra sao đâu/9 Bà liền lấy một tử thi đặt lên giường và lấy khăn phủ kín, rồi chạy

đi trốn trong hang núi ở nơi ấy. Hai vợ chồng đem lửa về, tưởng tử thi ấy là bà già, họ đốt xác rồi ra về. Có một kẻ trộm kia giấu một gói đồ vật trong hang núi ấy, lúc trở về thấy bà già? y suy nghĩ: “Bây chắc là quỷ dạ-xoa. Gói đồ đạc của ta bị quỷ ám.,, Thế là y đi tìm thầy bùa trừ tà. Thầy bùa đọc thần chú và đi vào hang. Bà già bảo: Ta không phải là quỷ dạ-xoa, nào chúng ta cùng hưởng số báu vật này. -Làm sao tin được chuyện này? -Cứ đặt lưỡi ông trên lưỡi ta đây. Thày bùa làm theo, bà già cắn một khúc lưỡi của thầy và nhả xuống đất. Thầy bùa suy nghĩ: "Chắc chắn đây là quỷ dạ-xoa." Thầy bùa vừa chạy vừa la to với cái lưỡi chảy máu ròng ròng. Hôm sau, bà già mặc y phục sạch sẽ và đi lấy gói báu vật đem về nhà. Nàng dâu thấy bà vội hỏi: Mẹ ơi, mẹ tìm gói này ở đâu thê? Con yêu quý ơi, hễ ai bị đốt cháy trên giàn hỏa trong nghĩa địa này đều tìm được một gói như vậy. -Mẹ yêu quý ơi, thê con có thê tìm được gói này chăng? Nếu con cũng làm như ta thì con cũng có được. Thế rồi, nàng không nói gì với chồng và trong lòng ước muốn có được số châu báu để đeo, nàng đi đến đó tự thiêu sống. Hôm sau, chồng nàng thấy vợ vắng, liền hỏi: A

-Mẹ yêu quý ơi5 giờ này sao con dâu mẹ chưa đên?

-Này đô bât nhân kia, người chêt làm sao trở vê được?

Rồi bà già ngâm vần kệ:

56. Một gái xuân xanh đẹp biết bao,

A

Với vòng hoa trăng đội trên đâu, Dâu thơm sực nức chiên-đàn tỏa9 Đã được ta ngày trước đón dâu. Nương tử hân hoan mong ngự trị, Trong nhà ta ở tự bao lâu, Con dâu

đuổi mẹ đi nơi khác, Chỗ dựa thành tai họa thảm sầu! Tâu Đại vương, giống như con dâu đối với mẹ chồng. Cũng vậy? vua là nơi nương tựa của toàn dân. Nếu hiểm họa xuất phát từ đó thì ta có thể làm gì được nữa? Xin Đại vương hãy chú ý điều này! Này hiên hữu, trâm không hiêu những việc khanh nói với trâm. Cứ đem tên trộm lại đây cho trẫm. Ngài suy nghĩ: "Ta muôn che chở vua", rôi ngài lại kê một chuyện khác. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 1055

CHUYỆN ĐUỔI CHA GIÀ -Tâu Đại vương, ngày xưa ngay trong kinh thành này, một người kia sinh con trai đúng như lời nguyện cầu. Khi đứa con ra đời, người cha vui mừng hớn hở vì ý tưởng có được con trai nên yêu quý nó lắm. Khi đứa trẻ lớn lên5 người cha cưới vợ cho con rồi dần dần ông già yếu không làm được việc nữa. Vì thế, con ông bảo: Cha không làm việc được nữa, cha phải ra khỏi đây. Rôi nó đuôi cha ra khỏi nhà. Ong cha hêt sức chật vật kiêm sông băng nghê hành khât, vừa ngâm vân kệ vừa khóc than: 57. Kẻ mà ta ước muôn sanh ra, Cũng chẳng hoài công mong đợi kia, Lại đuổi ta đi, nơi trú ẩn, Hóa thành tai họa khổ thân ta. Tâu Đại vương, giống như người cha già phải được đứa con khoẻ mạnh chăm sóc. Cũng vậy, là toàn dân phải được vua bảo vệ? giờ đây mối hiểm họa lại xuất phát từ vua, người bảo vệ toàn dân. Tâu Đại vương, xin hãy hiêu từ việc này rằng kẻ trộm là người như vậy, như vậy. —Trâm không hiêu việc này, dù đó là sự thực hay không phải sự thực. Hoặc là ngươi phải mang kẻ trộm đến đây cho trẫm, hoặc chính ngươi là kẻ trộm ấy. Vua cứ bảo chàng thanh niên như vậy mãi. Vì thế, ngài hỏi vua: -Tâu Đại vương, Đại vương thực sự muôn kẻ trộm bị băt chăng? -Đúng vậy, hiền hữu. Thế thì tiểu thần sẽ công bố giữa quần chúng rằng kẻ trộm là người như vầy, như vầy. -Hãy làm như vậy, này hiên hữu! Khi nghe vua n6i, ngài suy nghĩ: "Vua này không cho phép ta che chở nữa. Ta sẽ bắt tên trộm bây giờ?9 Khi quần chúng đã tụ tập đầy đủ5 ngài ngâm vần kệ với họ: 58-59. Này dân thành thị đến thôn làng, 5 ĩ \

Tê tựu lăng nghe tât cả răng,
Kìa! Nước lạnh nay đang bốc cháy,
Chốn bình an phát xuất kinh hoàng.
Đại vương, đạo sĩ cùng than vãn,
Quốc độ bị cường đạo phá tan5
Vậy mọi người dân lo tự vệ,
Nơi nương tựa bỗng hóa tai nàn.

Khi quần chúng nghe nói vậy, họ suy nghĩ: vua này, mặc dù phải bảo vệ thần dân, lại đổ lỗi cho người khác. Sau khi chính tay vua bỏ báu vật vào hồ,

1056 KINH TIỂU Bộ

vua lại bảo đi tìm kẻ trộm! Để cho vua khỏi đóng vai kẻ trộm trong tương lai, chúng ta phải giết hôn quân vô đạo này." Vì thế9 họ đứng lên với trượng, chùy trong tay đánh vua và vị tế sư cho đến chết tại chỗ. Rồi họ làm lễ Quán đảnh (rảy nước thánh phong vương) Bồ-tát và đưa ngài lên ngôi. *** Sau khi kể chuyện này để làm sáng tỏ các sự thật, bậc Đạo sư bảo: Này cư sĩ, không kỳ diệu gì khi nhận ra dấu chân trên mặt đất,

vì các bậc trí ngày xưa còn nhận ra chúng trên không nữa. Lúc kết thúc các sự thật, vị cư sĩ cùng con trai đắc Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời ây, người cha là Kassapa (Ca-diêp) và chàng thanh niên có tài nhận dấu chân chính là Ta.

§433. CHUYỆN CA-DIẾP, VỊ KHỔ HẠNH NHIỀU LÔNG TÓC (Lomasakassapajataka)6 ụ. III. 514) Đại vương sẽ giống hệt Indra... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo có tâm thế tục. Bậc Đạo sư hỏi vị ấy có thật ông đang mơ tưởng chuyện thế tục chăng và khi ông công nhận là đúng nhự vậy5 bậc Đạo sư bảo: —Này Tỷ-kheo, ngay cả người đạt danh vọng tối cao đôi khi cũng phạm vào một việc ô danh. Những tội lôi như thê làm ô uê những vị thanh tịnh, huông nữa là một kẻ như ông. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, Vương tử Brahmadattakumâra là con Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại và con trai vị tế sư hoàng gia tên là Kassapa là đôi bạn đồng học mọi nghệ thuật tại nhà một giáo sư. Dần dần, khi vua cha băng hà, thái tử lên trị vì quốc độ. Kassapa nghĩ: “Hiền hữu ta đã lên làm vua và sẽ ban đại quyền lực cho ta. Song ta có cân gì quyên lực! Ta muôn giã từ đức vua cùng song thân và trở thành vị khổ hạnh." Vì vậy, ngài vào vùng Tuyêt sơn sông đời tu hành. Vào ngày thứ bảy, ngài thành đạt các thăng trí cùng các thiên chứng và tự kiêm sông băng những thứ nhặt được giữa đồng hoang. Quần chúng đặt cho ngài biệt danh nhà khổ hạnh Lomasakassapa (Ca-diếp có nhiều lông tóc).

6 Xem J. II. 28, Chavakajataka (Chuyện người tiện dân), số §309; J. II. 32, Sayhcỳãtaka (Chuyện vị Quốc sư Sayhct), số §310, Vin. IV. 204.

Vì hành hạ thân xác, ngài trở thành vị khổ hạnh khắc nghiệt cao độ. Do công năng khổ hạnh này, cung của Thiên chủ Sakka (Đế-thích) rúng động. Sakka suy xét duyên cớ, quan sát ngài và suy nghĩ: khổ hạnh này nhờ công năng tỏa nhiệt độ mãnh liệt như thế, có thể khiến ta rớt khỏi ngai Đế-thích. Ta sẽ phá hủy khổ hạnh của vị ấy sau khi bí mật hội kiến với vua xứ Bala-nại." Nhờ thân lực của một vị Thiên chủ, Đê-thích vào cung của vua xứ Ba-la-nại lúc nửa đêm và chiêu sáng toàn thê cung that với hào quang trên thân, vừa đứng trên không trước mặt vua, Thiên chủ vừa đánh thức vua dậy và nói: Thưa Đại vương, dậy đi! Vua hỏi: -Ngài là ai? Thiên chủ đáp: -Ta là Sakka. - Ngài đến đây vì duyên cớ gì? Thưa Đại vương, Đại vương có muốn quyền ngự trị duy nhất toàn cõi Diêm-phù-đề này chăng? -Dĩ nhiên trẫm muốn. Nghe thế, Thiên chủ bảo: -Vậy hãy đưa Lomasakassapa về đây và ra lệnh cho vị ấy làm lễ tế đàn bằng cách giết thú vật, rồi Đại vương sẽ trở thành vĩ đại như Thiên chủ Sakka (tức Indra), thoát khỏi già chết và cầm quyền khắp cõi Diêm-phù-đề. y y y

Rôi ngài ngâm vân kệ đâu: 60. Đại vương sẽ giống hệt Indra, Sẽ chẳng chết đi, cũng chẳng già, Ví thử Kassapa nhận lệnh, Te đàn sinh vật tại cung vua. Nghe lời ngài, vua sẵn sàng chấp thuận. Sakka bảo: - Thế thì đừng chậm trễ. Rôi ngài biên mât. Hôm sau, vua triệu vi quôc sư tên Sayha đên bảo: Này Tôn giả, xin đến gặp thân hữu Lomasakassapa của trẫm và nhân danh trẫm nói với người như vầy: “Nếu Đại vương khuyến dụ được ngài làm lễ hiến tế sinh vật, Đại vương sẽ trở thành vị chúa độc nhất ở

toàn cõi Diêm-phù-đề và sau đó sẽ ban ngài nhiêu vùng lãnh thô như ý ngài muôn. Vậy xin ngài cùng đi với tôi về làm lễ tế dan!99 Vị ấy đáp: -Tâu Đại vương, xin vâng. Sau đó9 dùng trông lệnh truyên tìm chô vị khô hạnh cư trú và khi có người

kiểm lâm bảo: "Tiểu thầnbiếf\ Sayha liền đi theo sự hướng dẫn của ỵ cùng một đoàn tùy tùng đông đảo đến kính lễ vị Hiền nhân và vừa cung kính ngồi một bên vừa trình thông điệp của vua. Vị Hiền nhân liền bảo:

Này Sayha, Tôn giả nói gì vậy?

Rôi ngài ngâm bôn vân kệ từ chôi vị này:

61. Không hải đảo nào giữa đại dương,
Được người canh giữ thật an toàn,
Hòng mong lôi cuốn ta, Tôn giả,
Vào việc bạo tàn đại bất lương.
62. Lòng tham lợi dưỡng với vinh danh,
Tội ác từ đây vẫn phát sinh,
Đưa đến khổ ưu không gián đoạn,
Ác hành tai hại đáng chê khinh!
63. Thà làm kẻ khốn khó ly gia,
Khất thực kiếm ăn khắp mọi nhà,
Hơn phải tạo nên điều tội lỗi, y
Sẽ mang ô nhục trút đâu ta. 64. Thà cầm bình bát ở trong tay, Để tránh thật xa tội lỗi này, Hơn chiêm được toàn quyên quôc độ, Nhờ hành động ác độc như vầy. Sau khi nghe ngài nói, vị quốc sư ra về trình vua. Vua suy nghĩ: “Nếu vị ấy không chịu đến đây thì ta làm gì duẹxc!” rồi ngồi im lặng. Nhưng nửa đêm, Thiên chủ Sakka lại đến đứng trên không và bảo: -Thưa Đại vương, tại sao Đại vương không truyền gọi ẩn sĩ Lomasakassapa về và ra lệnh vị ấy làm lễ hiến tế súc vật? Khi được lệnh truyền gọi, vị ấy đã từ chối về đây. Thưa Đại vương, hãy trang điểm cho Công chúa Candavatĩ (Nguyệt Nương), ái nữ của Đại vương và nhờ chính tay Sayha đưa nàng đi và bảo vị ấy: "Nếu Tôn giả muốn về dâng tế lễ, Chúa thượng sẽ ban thưởng công nương này làm vợ ngài.,, Rõ ràng vị ấy sẽ sinh lòng say mê công chúa và về đây. Vua sẵn sàng chấp thuận và hôm sau nhờ chính tay Sayha đưa công chúa đi. Sayha đem công chúa đến đó và sau lời chào hỏi thông thường cùng ca ngợi vị Hiền giả, vị quốc sư bảo đưa đến trình diện với ngài nàng công chúa diễm lệ khả ái như tiên nữ cung kính đứng xa xa. Vị khổ hạnh mất ngay giới đức khi nhìn thấy nàng và chỉ nhìn thế thôi, ngài đã tiêu tan hết thiền lực. Vị quốc sư thấy ngài đã đắm say luyến ái nàng, liền bảo: Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả muốn hiến tế, Chúa thượng sẽ ban công chúa này về làm vợ ngài.

Ngài rung động vì mãnh lực của tham dục liền hỏi: Chắc chắn Chúa thượng sẽ ban nàng cho ta chứ? Đúng vậy, nếu ngài làm tế lễ, Chúa thượng sẽ ban nàng cho ngài. -Tốt lắm. Nếu ta được nàng, ta sẽ làm lễ hiến tế. Rồi đem nàng đi cùng ngài ngay lúc ấy

với các chòm tóc bện của một vị khổ hạnh và mọi thứ khác, ngài leo lên chiếc vương xa lộng lẫy đi về Ba-la-nại. Còn vua ngay khi nghe tin ngài chăc chăn sẽ đên đó, liên chuân bị lê đàn ở hô hiến tế sinh vật. Khi thấy ngài đã đến, vua bảo: Nếu hiền hữu dâng lễ hiến tế, trẫm sẽ sánh ngang với Thiên chủ Indra và khi tế lễ hoàn tất, trẫm sẽ ban công chúa cho hiền hữu. Vị khô hạnh Kassapa săn sàng châp thuận. Vì thê hôm sau, vua cùng Công chúa Candavatĩ đi đến hố hiến tế sinh vật. Tại đó có đủ lo súc vật bốn chân như voi, ngựa, bò đực và các loài khác đặt thành một dãy. Ẩn sĩ Kassapa lãnh việc hiên tê băng cách giêt chêt tât cả bọn chúng. r \

LÚC ây, thân dân tụ tập quanh đó bảo: Hỡi Tôn giả Lomasakassapa, việc này không thích hợp cũng không xứng đáng với ngài, tại sao ngài làm như vậy? Và vừa than vừa khóc, họ vừa ngâm hai vàn kệ: 65. Nhật, nguyệt đêu mang đại lực thân, Thủy triêu không nhượng lực phàm trân, La-môn, đạo sĩ đầy oai lực, Song vẫn kém xa lực nữ nhân. 66. Nguyệt Nương cũng vậy5 đã làm cho Ca-diếp hiền nhân mắc tội to, Thúc giục ngài theo lời Chúa thượng, Tế đàn sinh vật tại cung vua. Vào lúc này, để bắt đầu tế lễ, Kassapa nhấc bảo kiếm lên để đánh vào cổ vương tượng. Con voi thấy thanh kiếm, kinh hoàng vì sợ chết, liền rống thật lớn. Khi nghe tiếng voi rống, các súc vật kia, cả bầy voi, ngựa, bò đực vì sợ chết, đồng rống lên thật lớn và quần chúng cũng kêu thét lên. Kassapa nghe các tiêng rông kia, lòng xúc động và nghĩ lại các chòm tóc bện của mình. Lúc ấy, ngài nhờ nhớ đến các chòm tóc, râu và lông phủ khắp ngực và toàn thân, đầy hối hận, ngài kêu lớn: Than ôi? ta đã phạm ác nghiệp không xứng đáng với tính cách của ta! Rồi ngài ngâm vần kệ thứ tám bày tỏ xúc động của mình: 67. Ac nghiệp này ta đã muôn làm, Chính là kết quả của lòng tham,

Cái mầm dục vọng đang tăng trưởng, Gôc rê nó, ta quyêt căt ngang. Sau đó, vua phán: Này hiền hữu, đừng sợ, hãy dâng tế lễ và ngay bây giờ trẫm sẽ ban cho hiền hữu Công chúa Candavatĩ cùng với vương quốc của trẫm và cả một đống châu báu cao ngất nữa! Nghe th& ẩn sĩ Kassapa đáp: -Tâu Đại vương, ta không muốn tội ác này tràn ngập tâm ta. Rồi ngài ngâm vần kệ kết thúc: 68. Đáng ghét bao tham dục thế thường, Thà theo khổ hạnh tốt lành hơn, Ta làm ẩn sĩ, nguyện ly dục, Ngài giữ nước nhà với Nguyệt Nương. Cùng với những lời này, ngài tập trung vào một đối tượng thiền quán. Khi phục hôi được định lực đã mât, ngài ngôi băt tréo chân trên không, thuyêt pháp cho vua, khuyên nhủ vua tinh cần làm thiện sự và bảo vua hủy bỏ tế đàn cùng ban lệnh ân xá cho quân chúng. Rôi thê theo lời thỉnh câu của vua, ngài bay lên không trở về nơi an trú của mình. Trong thời gian ngài còn sống, ngài tu tập các Phạm trú viên mãn (bốn vô lượng tâm) và được sinh lên Phạm thiên giới. *** Sau pháp thoại, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thức các sự thật, vị Tỷ-kheo có tâm thế tục đã đắc Thánh quả A-la-hán. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thuở ây, vị đại quôc sư là Sãriputta và vị khô hạnh Lomasakassapa chính là Ta.

§434. CHUYỆN CHIM HỒNG NGA (Cakkavakajatakd) (J III. 520) Đôi chim lông óng ảf màu vàng... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham lam. Người ta bảo vị ấy tham muốn các vật dụng cần thiết trong đời sống xuất gia và bỏ

quên mọi phận sự của một Sư trưởng và Giáo thọ sư hướng dẫn đệ tử, thường vào thành Sâvatthi thật sớm. Sau khi ăn cháo gạo tuyệt hảo với nhiều loại thực phâm loại cứng tại nhà nữ cư sĩ Visãkhã, lại suôt ngày ăn thêm nhiêu loại cao lương mỹ vị với cơm thịt mà vẫn chưa thỏa mãn, ông đi từ đó đến nhà ông Tiểu Cấp Cô Độc, cung vua xứ Kosala và nhiều nơi khác nữa. Vì thế một hôm, có cuộc thảo luận tại pháp đường, liên hệ đến tính tham lam của ông. Khi bậc Đạo sư biêt đê tài Tăng chúng đang thảo luận, Ngài truyên đưa vị Tỷ-kheo đến và hỏi có thật ông tham lam chăng. Và khi ông đáp:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bậc Đạo sư hỏi: Này Tỷ-kheo, tại sao ông tham lam? Ngày xưa cũng vì tham ăn, không thỏa mãn với những xác voi chết, ông đã rời Ba-la-nại, lang thang quanh quẩn bên bờ sông Hăng và vào tận vùng Tuyêt sơn. Và sau đó, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, một con quạ tham lam đi quanh quẩn ăn xác voi chết và không thỏa mãn? nó nghĩ: “Ta muốn ăn mỡ cá trên bờ sông Hăng." Rôi sau vài ngày ở tại đó ăn cá chêt, nó vào vùng Tuyêt sơn sống bằng các loại quả rừng. Khi đên một hô sen rộng có nhiêu rùa cá, nó thây hai con chim thiên nga với bộ lông vàng óng ả sống bằng cây rong sevãla, nó nghĩ: uĐôi chim này thật mỹ lệ9 đầy hảo tưởng. Thức ăn của chúng chắc phải thích thú lắm. Ta muốn hỏi chúng đó là thức ăn gì, rồi cũng ăn như thế và ta sẽ có màu lông óng ả kia." Vì vậy quạ đên gân, sau lời chào hỏi ân cân theo thông lệ với đôi chim khi chúng đang đậu trên ngọn cây, quạ ngâm vần kệ ca ngợi chúng: 69. Đôi chim lông óng ả, màu vàng, Quanh quẩn đó đây, lạc thú trân, Chim loại gì, người yêu mến nhất, Là điêu ta muôn biêt cho tường. Nghe vậy, hồng nga ngâm vần kệ thứ hai: 70. Này quạ, vượt lên mọi dã cầm, Hồng nga được hạnh phúc ban ân, Mọi miền vang dậy tình thân ái? Người lẫn chim đều vẫn tán dương, Hãy biết hồng nga là ngỗng đỏ, Bạo gan vùng vẫy nước sông Hằng. Nghe vậy, quạ ngâm vần kệ thứ ba: 71. Trái gì sung mãn ở trên sông, Tìm thấy "thjt" cho bạn ngỗng hồng? Hãy nói món trời cho ngỗng hưởng, Để sinh sắc đẹp, lực tăng cường? Hông nga liên ngâm vân kệ thứ tư: 72. Chẳng trái gì ăn ở giữa sông, Và đâu có “thjt” với chim hồng, Sevãla ấy đem chà vỏ, Làm thức ăn không có lỗi lầm.

Sau đó, quạ ngâm hai vân kệ:
73. Ta chẳng thích lời ấy, ngỗng hồng,
Trước kia ta thưởng thức cần dùng,
Để nuôi ta sống, cần phù hợp,
Với dáng bề ngoài ta ước mong.
74. Nay ta nghi hoặc, bởi ta ăn,
Gạo, muối, dầu, bơ5 thịt, quả ngon,
Như các anh hùng say yến tiệc,
Khi vừa trở lại khải hoàn môn.
Vậy ta thưởng thức đầy hương vị,

Song dẫu ta đang sống thật sang,
Hình dáng bề ngoài ta vẫn thế,
Bên hồng nga chẳng thể ngang bằng!
Sau đó, hồng nga bảo cho quạ biết lý do tại sao quạ không đạt được dung sắc mỹ lệ trong khi chính hồng nga đã đạt được qua các vần kệ còn lại:
75. Không thỏa vì hoa quả rớt rơi,
Trong vùng nghĩa địa hỏa thiêu người,
Tham lam, quạ vẫn bay lơ lửng,
Săn đuổi mồi ngon cám dỗ hoài.
76. Song những ai mong phạm ác hành,
Chỉ vì dục lạc giết sinh linh,
Lương tâm giày xéo thân mòn mỏi,
Vẻ đẹp tráng cường hủy hoại nhanh.
77. Vậy các thiện nhân chẳng hại ai,
Hình dung cường tráng, vẻ xinh tươi?
Bởi vì mỹ sắc, ta cần biết,
Chẳng phải thuộc vào thực phẩm thôi.
Như vậy5 hồng nga dùng nhiều phương tiện chỉ trích quạ. Sau khi quạ bị khiển trách như vậy, nó bảo:
-Ta chăng muôn có săc đẹp của hông nga nữa.
Và nó bay đi xa với tiếng kêu quác quác.
***

Sau pháp thoại, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo tham lam đã đắc Nhị quả (Nhất lai).
Rồi Ngài nhận diện tiền thân:
Thời ấy, con quạ là Tỷ-kheo tham lam này, hồng nga mái là mẫu thân Rãhula và hồng nga trống chính là Ta.
CHUYỆN TIỀN THÂN € 1063

§435. CHUYỆN ƯỚC Mơ CHÓNG PHAI TÀN (Haỉiddiragạịãtaka)78Q. III. 524) Trong chốn rừng hoang vắng một mình... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một chàng thanh niên bị một thiếu nữ thô tục cám dỗ. Câu chuyện này sẽ được nói rõ trong chương XIII, Chuyện tiểu đạo sĩ Nãrada^

Bây giờ, theo cô tích này, cô thiêu nữ biêt răng nêu chàng thanh niên khô hạnh phá hủy giới đức, chàng sẽ rơi vào uy lực của nàng. Rồi nghĩ cách dụ dỗ chàng và đưa chàng trở lại cõi trần tục, nàng bảo: Giới đức được phòng hộ cân mật ở rừng sâu, nơi các đặc tính của dục lạc như săc đẹp, tiêng hay và các thứ tương tự như thê không có mặt, nên giới đức ấy không mang lại nhiều kết quả; song nó sẽ mang kết quả sung mãn trong cõi đời thế tục khi đối diện trực tiếp với sắc đẹp cùng các thứ kia. Vậy chàng hãy đi cùng thiếp về phòng hộ giới đức tại đó! A A

Và nàng ngâm vân kệ đâu: 78. Trong chốn rừng hoang vắng một mình, Con người có thê giữ tâm lành, Dễ dàng chịu đựng trò lôi cuốn. Song ở thôn quê hoặc thị thành, Đây rây biêt bao mùi cám dô, Người vươn đến hạnh phúc tối cao minh. Khi nghe vậy, chàng trai khổ hạnh trẻ tuổi đáp: Cha ta đã vào rừng. Khi người trở lại, ta sẽ xin phép người và đi theo nàng. Nàng suy nghĩ: "C6 lẽ chàng còn thân phụ. Nêu vị ây thây ta ở đây, vị ây sẽ lấy đầu mũi đòn gánh đánh chết ta. Ta phải chạy trốn trước?9 Vì thế, nàng bảo chàng trai: Thiêp sẽ ra đi lên đường vê trước chàng và đê lại dâu chân, sau đó chàng cần phải đi theo thiếp. Khi nàng đã đi rồi, chàng không đem củi về, cũng không lấy nước uống mà chỉ ngồi thừ người suy nghĩ miên man, đến khi cha về chàng cũng không ra đón. Vì thế, cha chàng hiểu con ngài đã rơi vào uy lực của nữ nhân, liền bảo: Này con, sao con chăng tìm củi hay mang nước vê uông, cũng chăng có gì ăn, sao con chẳng làm gì cả mà chỉ ngồi thừ người ra suy nghĩ?

7 Tham chiếu: J. III. 148, Arannạiãtaka (Chuyện chốn rừng hoang), số §348; J. IV. 219, Cullanãradcỳãtaka (Chuyện tiêu đạo sĩ Nãrạdà), số §477; Dh. V. 39Ì^Phảp củjdnh9 Phạm chỉ phẩm 0.04. 0210.35. 0572&20);M kinh, Phạm chipham •(T.04. 0212.34. 0768cl4); Phap tập yếu tụng kinh, Phạm chỉphẩm (04. 0213.33. 0798a01). 8 Xem J. IV. 219, Culỉanãradạiãtaka (Chuyện tiểu đạo sĩNãrada), số §477.

Chàng trai khổ hạnh đáp:

Thưa cha, người ta nói rằng giới đức được phòng hộ trong rừng hoang không đem lại kết quả mấy nhưng nó sẽ phát sinh nhiều kết quả giữa cõi đời.

Con muốn đi phòng hộ giới đức tại đó. Bạn đồng hành của con đã đi trước và bảo con theo sau. Vậy con muốn đi cùng bạn con nhimg khi sống tại đó, con phải cư xử theo cách nào?

Vừa hỏi câu này, chàng vừa ngâm vần kệ thứ hai:

79. Thưa cha, xin giải tỏa nghi nan,
Ví lỡ con đi lạc bước đường?
Từ chốn rừng này vào xóm nọ,
Người nào giữ đức độ hiền lương,
Hay là mồn phái nào tu tap,
Con phải noi theo thật chánh chơn?

Sau đó? thân phụ chàng ngâm các vần kệ còn lại:

80-81. Một kẻ nào con tín nhiệm luôn,
Và con tạo được mối yêu thương,
Người này tin cậy lời con nói,
Tỏ với con kiên nhẫn nhịn nhường,
Người ấy chẳng bao giờ phạm lỗi, về lời nói, ý tưởng hay thân,
Hãy đem người ấy vào lòng dạ,
Theo sát người kia tựa bạn vàng.

82-83. Với hạng người thay đổi lạ lùng,
Như loài khỉ vượn nhảy lung tung,
Tính tình bất định thì con nhớ,
Đừng hướng tâm giao kết bạn cùng,
Dù số phần con quanh quẩn mãi,
Một mình trơ trọi ở trong rừng.
84. Hãy tránh xa đường hướng ác hành,
Như con tránh rắn dữ cho nhanh,
Hay như người lái xe xa lánh,
Một lối đi gai góc gập ghềnh!
85-86. Các nỗi khổ đau vẫn ngập tràn,
Khi người hầu cận hạng si cuồng,
Đừng giao kết bọn người ngu xuân,
Lời nói của cha phải phục tuân,
Làm bạn với phường vô tri ấy,
Chỉ làm mồi khổ não đau buồn.
Khi được cha khuyến giáo như vậy, chàng trai đáp:
CHUYỆN TIỀN THÂN 1065

Nếu con đi đến chỗ người đời, con không thể tìm được các bậc hiền trí như cha. Con sợ đến đó lắm rồi. Con muốn ở lại đây hầu cận bên cha. Sau đó9 phụ thân chàng lại khuyến giáo nhiều hơn nữa và dạy chàng các nghi thức tu tập đưa đến thiền định vi diệu. Rồi chẳng bao lâu, chàng trai phát triển các thắng trí và các thiền chứng, về sau chàng cùng cha đều được sinh lên cõi Phạm thiên. *** Sau pháp thoại, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo mơ tưởng thế tục đã đắc Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: - Thời ấy, vị khổ hạnh trẻ tuổi là Tỷ-kheo có tâm hướng về thế tục này, cô gái thuở ấy là cô gái ngày nay và cha chàng chính là Ta.

§436. CHUYỆN CÁI Hộp (Samuggaịãtaka) ụ. III. 527) Kìa đến từ đâu, các bạn ta... Bậc Đạo sư kể chuyện nàỵ trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo có tâm hướng đến thế tục. Chuyện kể rằng9 bậc Đạo sư hỏi có thật vị ấy đang tham đắm thế tục chăng và khi ông thú nhận đúng như vậy. Ngài bảo: Này Tỷ-kheo5 tại sao ông ham muốn nữ nhân? Nữ nhân thật là độc ác, vô ơn. Ngày xưa, các ác quỷ (asură) nuốt nữ nhân vào bụng, và dù canh giữ nữ nhân trong bụng, chúng cũng không thể làm cho nữ nhân trung thành với một nam nhân được. Vậy thì bằng cách nào ông sẽ có khả năng làm chuyện ấy. Rồi sau đó, Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát từ bỏ dục lạc thế gian, vào vùng Tuyết sơn theo đời sống tu tập, ngài ở đó sống bằng quả rừng và phát triển các thắng trí cùng các thiền chứng. Không xa thảo am của ngài, có một ác quỷ. Thỉnh thoảng nó đến gần bậc Đại sĩ và nghe pháp nhưng vẫn đứng nơi cánh rừng, chỗ giao lộ có nhiều người tu tập, nó bắt họ và ăn thịt. Thời ấy, có một nữ nhân quý tộc ở quốc độ Kăsi, cực kỳ diễm lệ, sống ở một làng biên địa.

Một hôm, nàng đi thăm cha mẹ và khi trở về9 ác quỷ này thấy bọn người theo hộ tống nàng liền hóa hình khủng khiếp nhảy vào họ. Bọn người này đánh rơi khí giới cầm trong tay và chạy trốn. Ác quỷ thấy giai nhân ngồi trên xe ngựa, đâm ra say mê nàng, liền đem nàng về hang làm vợ. Từ đó, ác quỷ đem cho nàng bơ, sữa, gạo, cá, thịt và các món ăn khác? cùng trái cây để ăn và điểm trang nàng với đủ thứ y phqc, châu báu. Để canh giữ nàng cho an toàn, nó đặt nàng vào một cái hộp, roi nuốt vào bụng và giữ nàng

trong bụng. Một h6m, nó muốn tắm, liền đến hồ nước kéo hộp ra và đem nàng ra ngoài. Nó tắm rửa, thoa dầu thơm cho nàng và khi đã mặc xiêm y cho nàng xong, nó bảo: Nàng hãy vui chơi giây lát ngoài trời! Rồi không nghi ngờ có sự nguy hại nào, ác quỷ đi hơi xa để tắm. Vừa lúc ây, chàng trai con của Vãyu, một tà thuật su, đeo kiêm bên lưng, đang du hành trên không. Khi nàng thấy y, nàng đưa tay theo kiểu làm dấu hiệu cho y đến gần. Tà thuật sư liền đáp xuống đất. Sau đó? nàng đặt y vào hộp rồi ngồi lên đó? đợi ác quỷ dên, trước khi nó bước lại gân chiêc hộp? nàng mở hộp ra và bước vào, năm trên vị tà thuật sư, lây xiêm áo của nàng phủ lên người y. Ac quỷ đên nơi, không quan sát kỹ chiếc hộp cứ tưởng chỉ có cô nàng nên lại nuốt hộp vào bụng và trở về hang. Trong khi đi đường, nó suy nghĩ: uĐã lâu lắm từ khi ta thăm vị ẩn sĩ khổ hạnh. Hôm nay, ta muốn đi đảnh lễ ngai.95 Còn ngài đã thấy nó từ đằng xa, biết răng có hai người trong bụng ác quỷ nên ngài ngâm vân kệ đâu bảo nó: 87. Kìa đến từ đâu, các bạn ta? Chào mừng ba vị đên thăm nhà? Vui lòng ở với ta giây lát, Ta chăc các ngươi sông thuận hòa? Hạnh phúc vì lâu ngày chẳng thấy, Vị nào qua lại chốn đường xa. Khi nghe vầy, ác quỷ suy nghĩ: “Ta đã đến đây một mình để thăm vị khổ hạnh này và ngài lại nói có ba người, ý ngài muốn ám chỉ gì vậy? Ngài nói vì biết rõ hiện trạng mọi việc, hay ngài hóa điên và nói nhảm nhí?" Sau đó? nó đến gần ngài kính cẩn ngồi một bên và ngâm vần kệ thứ hai đàm đạo với ngài: 88. Tôi đến thăm ngài chỉ một thân, Chứ không người, vật khác đi cùng, Cớ sao ngài nói, thưa Tôn giả, "Kia đến từ đâu, các bạn vàng, r '

Tât cả ba người cùng đủ mặt,
Hôm nay quả thật đáng chào mừng!"
Vị khổ hạnh này đáp:
Ngươi có thật sự muốn nghe lý do chăng?
Thưa vâng, bạch Thánh giả.
-Vậy hãy nghe đây!
Ngài đáp và ngâm vân kệ thứ ba:
89. Hãy biết rằng ngươi với vợ ngươi,
Năm yên trong hộp ây là hai,

Được canh phòng kỹ trong lòng kín,
Chơi với Vãyu tử thật vui!
Khi nghe vậy9 ác quỷ suy nghĩ: “Các tà thuật sư chắc chắn phải đầy các trò xảo quyệt, giả sử hắn cam kiếm trong tay và rạch bụng ta ra để trốn thoát thì sao?" Và vô cùng hốt

hoảng, ác quỷ nhả chiếc hộp ra, đặt trước mặt nó.
Bồ-tát muốn làm sáng tỏ vấn đề với trí tuệ tối thắng của ngài, liền ngâm vần kệ thứ tư:
90. Ác quỷ vì gươm thấy hãi kinh,
Nhả ra chiếc hộp tự trong minh,
Đặt ngay xuống đất nhìn cô vợ,
Trang điểm vòng hoa thật đẹp xinh,
Như thể cô dâu cùng chú rể,
Vãyu tử nọ hưởng men tình!
Chiêc hộp vừa được mở ra thì vị tà thuật sư niệm thân chú, vừa chụp thanh kiếm vừa vụt lên không. Khi thấy vậy, ác quỷ hài lòng với bậc Đại sĩ đến độ nó ngâm các vần kệ được gợi cảm hứng cốt để ca tụng ngài:
Thánh giả, nhãn quan thấy rõ ràng5
Đắm chìm hạ liệt bọn nam nhân,
Làm thân nô lệ cho nhi nữ,
Tôi giữ nó vào trong bụng luôn,
Như chính đời tôi, song khốn nạn,
Nó chơi trò mất nết hư thân.
91. Ngày đêm săn sóc nó, canh chừng,
Như ẩn sĩ chăm chút lửa rừng,
Song nó vẫn sa vào tội lỗi,
Vượt ngoài vòng đạo lý công bằng,
Dính vào nữ giới, tất nhiên phải
Gánh chịu bao ô nhục cuối cùng.
92-93. Tưởng giấu trong mình chẳng thấy ai,
Nó là sở hữu của riêng tôi,
Song tên nó chính là "dâm phụ5\
Nó phạm tội kia trái đạo trời,
Liên lụy nữ nhân ắt phải chju,
Nhận bao ô nhục đến tàn đời.
94. Bọn nam nhi thật chỉ hoài công
Địch với ngàn mưu chước nữ nhân,
Tin tưởng phòng hộ là chắc chắn,
Giống như vực thẳm cứ xuôi dần?
Xuông miên địa ngục, bao chàng ngôc?
Nó đã lôi vào chỗ diệt vong.
1068 KINH TIÊU Bộ

95. Người tránh lối đường của nữ nhi, Sông đây hạnh phúc, thoát sâu bi, Thấy niềm cực lạc trong cô tịch, Xa lánh hồng nhan phản bội kia! Cùng với những lời này, ác quỷ quỳ xuống chân bậc Đại si, vừa tán thán ngài vừa nói: Bạch Thánh giả9 con đã được ngài

cứu mạng. Vì nữ nhân độc ác kia, con suýt bị tà thuật sư giết chết. Sau đó, Bồ-tát thuyết pháp cho nó và bảo: Đừng làm hại nàng ấy! Hãy giữ giới hạnh! Rồi ngài an trú nó vào ngũ giới. Ác quỷ nói: —Dù con đã giữ nó trong bụng5 con vẫn không thể giữ nó an toàn được. Vậy còn ai giữ được nó nữa? Vì thế, nó thả cho nàng đi, rồi trở về hang cũ trong rừng. **

Sau pháp thoại, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo có tâm thế tục đã đắc Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: - Thời ấy, vị khổ hạnh có thần thông chính là Ta.

§437. CHUYỆN CHÓ RỪNG PŨTIMAMSA (Pũtìmamsạiãtakà) ụ. III. 532) Sao Pũti lại ngó trừng trừng.,. Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc ngụ tại Kỳ Viên về việc chế ngự dục tham. Có một thời, nhiều Tỷ-kheo không phòng hộ các căn môn. Bậc Đạo sư bảo Trưởng lão Ãnanda: Ta phải giáo huấn các Tỷ-kheo này. Ỵà do Tăng chúng thiếu sự điều phục thân tâm, Ngài triệu tập các Tỷ-kheo lại rồi ngồi trên bảo tòa được trang hoàng lộng lẫy, Ngài bảo các vị: Này các Tỷ-kheo, thật không chính đáng khi một Tỷ-kheo chịu sự chi phối của sắc đẹp cá nhân (tịnh tướng) khiến vị ấy sinh lòng luyến ái các đặc điểm thể chất hoặc tinh thần của con người. Vì giả sử vị ấy chết ngay lúc ấy, vị ấy sẽ bị tái sanh vào địa ngục, ác thú, đọa xứ; vậy các ông đừng sinh tâm luyến ái các đặc điểm thể chất cùng các thứ tương tự như thế. Một Tỷ-kheo không nên để tâm đên các đặc điêm tinh thân hay thê chât. Những ai làm như vậy ngay trong cảnh đời hiện tại này đều hoàn toàn bị hủy hoại. Vì thế, này các Tỷ-kheo, con mắt tham dục cần phải được tiếp xúc với cái đinh sắt nóng đỏ mới có ích lợi. Đến đây, Ngài nói thêm chi tiết:

CHUYỆN TIỀN THÂN 1069

CÓ lúc các Ông cần quán sát tịnh tướng và có lúc các ông đừng quan tâm đến nó. Vào lúc quán sát tịnh tướng, đừng quán sát nó dưới ảnh hưởng của vật khả ái nhimg hãy quán sát nó dưới ảnh hưởng của vật bất khả ái. Như vậy, các ông sẽ không bị đọa lạc khỏi trú xứ chân chánh của mình. Và trú xứ này của các ông là gì? Đó chính là bốn thiền quán chơn chánh, Thánh đạo tám ngành và chín trú xứ siêu việt. Nếu các ông đi đúng trong lĩnh vực chơn chánh này của mình, Ác ma sẽ không tìm được lối vào; song nếu các ông bị tham dục chi phối và quán sát sự vật dưới ảnh hưởng của tịnh tướng cá nhân như con chó rừng Pũtimarhsa thì các ông sẽ bị đọa lạc khỏi trú xứ chân chánh của mình. Và cùng với các lời này, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, dưới triều đại Vua Brahmadatta, quốc vương ở Ba-la-nại, hàng trăm con dê rừng trú trong một hang núi tại vùng rừng rậm trên sườn dãy Tuyết sơn. Không xa chô ở của chúng, có con chó rùng tên là Pũtimariisa sông trong hang với vợ nó là Venĩ. Một hôm, nó quanh quẩn cùng vợ9 rình rập bầy dê và suy nghĩ: "Ta phải tìm cách ăn thịt mấy con dê này.55 Rồi nhờ mưu mẹo, nó giết được một con dê. Cả hai vợ chồng nó nhờ ăn thịt dê nên trở thành lực lưỡng, đẫy đà. Dần dần số dê giảm xuông. Trong sô đó, có con dê cái khôn ngoan tên là MeỊamãtã. Dù nhiêu r 9 r

mưu kê tài giỏi, chó rừng cũng không thê giêt dê được nên lúc bàn luận với vợ9 nó bảo: Nàng ơi, tất cả bầy dê đã chết hết. Chúng ta phải bày mưu ăn thịt dê cai này, giờ đây

là kế hoạch của ta. Nàng phải đi một mình5 làm thân với dê cái rồi khi niềm tin tưởng đã phát sinh giữa nàng và n6, ta sẽ nằm xuống giả vờ chết. Sau đó, nàng đến gần dê cái, bảo: "Bạn ơi9 chồng tôi đã chết, tôi đang khốn khổ, trừ bạn ra tôi không có ai cả. Vậy hãy đên đây cùng tôi than khóc và chôn xác chông t6i!" Và cùng với những lời này, nàng hãy đên đưa dê lại đây với nàng. Sau đó, ta sẽ nhảy lên cắn cổ nó giết đi. Chó cái sẵn sàng đồng ý. Sau cuộc kết giao bằng hữu với dê cái, khi lòng tin tưởng đã vững chắc, nó nói với dê cái những lời do chồng nó đưa ra. Dê cái đáp: Bạn ơi? cả họ hàng nhà tôi bị chồng nàng ăn thịt. Tôi sợ lắm, tôi không dám đi. -Đừng sợ gì cả, chó chêt rôi làm sao hại bạn được nữa? Chồng chị có ác ý lắm nên tôi sợ. Nhưng sau khi bị nài nỉ van xin mãi, dê cái suy nghĩ: "Chắc có lẽ nó chết thật r8i" nên đồng ý đi với chó cái. Nhimg trên đường đi, nó suy nghĩ: "Ai biết chuyện gì sẽ xảy ra?" nên sinh lòng nghi ngờ, nó bảo chó cái đi trước và đề phòng chó đực rất tinh tế.

1070 KINH TIỂU Bộ

Chó đực nghe tiếng chân của chúng liền suy nghĩ: "Con dê đến r8i" nên ngẩng đầu lên và đảo mắt nhìn quanh. Dê cái thấy nó làm vậy liền nói: "Con chó khốn nạn độc ác này muốn dụ ta vào để giết ta, nó nằm kia giả vờ chết." Dê cái quay đi và chạy trốn. Khi chó cái hỏi tại sao nó chạy trôn, dê cái ngâm vân kệ đâu nêu lý do: 96. Sao Pũti lại ngó trừng trừng, Vẻ chó nhìn dê thật ghét căm, Với bạn thế, ta càn thận trọng, Và nên chạy trốn thật nhanh chân. Cùng với các lời này, dê quay đi và chạy thăng vê chô ở của nó. Chó cái không thể ngăn dê được, rất tức giận con dê và trở về bên chồng, ngồi than khóc. Lúc ấy, chó rừng trách mắng vợ qua vần kệ thứ hai: 97. Vènĩ vợ dại, kém thông minh, Lại khoe đã kết bạn thân tình5 Bơ vơ trong bụi, ngồi than khóc, Vì bị MeỊa phỉnh gạt mình. Nghe vậy, chó cái ngâm vân kệ thứ ba: 98. Chàng cũng chẳng khôn khéo tí nào? Ngu si, chàng đã ngâng đâu cao, Trừng trừng, chàng mở to hai mắt, Dù giả vờ nằm chét đó sao? 99. Người nào khôn khéo đúng thời cơ, Biết nhắm mắt và mở mắt to, Ai mở mắt nhìn không đúng lúc, Như Pũti nọ5 phải buồn lo. Đây là vần kệ xuất phát từ trí tuệ tối thắng của đức Phật. Nhimg chó cái lại an ủi Pũtimarhsa và bảo: Chàng ơi, đừng bực mình nữa, thiếp sẽ tìm cách mang dê lại đây và khi nó đến, chàng hãy canh chừng và chụp lấy nó! Sau đó, nó đi tìm dê cái và bảo: Bạn ơi, bạn đến thăm thật ích lợi cho chúng tôi, vì ngay khi bạn vừa xuất hiện, chồng tôi đã hồi tỉnh và nay đã sống lại rồi, xin hãy đến đó nói chuyện thân tình với chàng! Nói xong nó ngâm vân kệ thứ năm: 100. Tình bạn trước đây hãy phục hồi, Xin đem bát cháo đến nhà tôi, Chồng tôi tưởng chết nay hồi tỉnh, Hãy viếng chàng, thăm hỏi thật vui.

CHUYỆN TIỀN THÂN « 1071

Dê suy nghĩ: “Con chó cái khôn nạn độc ác này lại muôn dụ dô ta. Ta không nên hành động như một kẻ thù lộ diện mà ta sẽ tìm cách đánh lừa n6." Dê liền ngâm vần kệ thứ sáu: 101. Tình bạn cũ nay muốn phục hồi, Ta đem bát cháo, dạ mừng vui, Với đoàn hộ tống ta đi đến, Ăn tiệc tưng bừng, nhanh bước thôi. Sau đó, chó cái hỏi thăm đoàn hộ tống của dê và ngâm vần kệ thứ bảy: 102. Những ai hộ tống bạn bên minh, Để đãi bạn, tôi phải nhiệt tình, Danh tánh những ai thăm hỏi đó, Xin cho tôi biết thật chân thành. Dê ngâm kệ thứ tám đáp lời: 103. Chó săn nâu xám, bốn mắt lồi, Hình quỷ Jambu hộ

tống tôi5 Thôi hãy vê nhà, mau sửa soạn, Dồi dào yến tiệc để chào mời! Nó còn nói thêm: Mỗi chó hình quỷ này được năm trăm chó khác hộ tống? do vậy ta sẽ có một đoàn tùy tùng cả hai ngàn con chó canh giữ. Nếu chúng không thấy thức ăn, chúng sẽ giêt luôn bạn và chông bạn đê ăn thịt đây. Nghe vậy, chó cái kinh sợ đến độ suy nghĩ: “Ta đã chán ngán việc nó đến thăm nhà ta rồi. Ta sẽ tìm cách ngăn nó dến." Rồi chó cái ngâm kệ: 104. Đừng rời nhà bạn, kẻo ta e, Đồ đạc sẽ nhanh chóng mất đi. Ta sẽ đem lời dê nhắn gửi, Đứng yên, đừng nói nữa5 ta về! Cùng với những lời này, chó cái ra sức chạy vội vàng để tự cứu mạng và đem luôn cả chồng nó chạy theo. Rồi từ đó, chúng không bao giờ dám trở lại chỗ ấy nữa. *** Bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và nhận diện tiền thân: Thời ấy Ta là vị thần sống trên một cây cổ thụ tại khu rừng ấy.

§438. CHUYỆN CON GÀ GÔ (Tittìraịãtakà) ự. III. 536)

Nó đã ăn tươi bọn trẻ thơ,.,

Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại núi Linh Thứu về dự định của Devadatta mưu sát Ngài.

1072 KINH TIỂU Bộ

Chính vào thời ấy, Tăng chúng bắt đầu thảo luận tại pháp đường: -Này các Hiền giả? than ôi, Devadatta thật là hạ liệt và vô liêm sỉ biết bao! Vị ấy kết hợp với Thái tử Ạiãtasattu lập miru sát hại đức Phật Chánh Đẳng Giác bằng cách mua chuộc bọn xạ thủ, lăn đá xuống đồi và thả lỏng con voi NãỊãgiri. Bậc Đạo sư bước vào hỏi Tăng chúng đang bàn luận việc gì lúc hội họp và khi nghe kể đề tài câu chuyện, Ngài bảo: Không phải chỉ bây giờ mà xưa kia nữa, Devadatta cũng đã mưu giết Ta, song cũng không thể làm gì cho Ta kinh hãi được. Rồi Ngài kể câu chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, có một giáo sư danh tiếng lừng lẫy thế giới tại Ba-la-nại dạy các học thuật cho năm thanh niên Bà-la-môn. Một hôm, vị ấy suy nghĩ: "Bao lâu ta còn ở đây, ta sê gặp trở ngại cho đời tu hành và các đồ đệ ta cũng không hoàn thành việc học của họ. Ta muốn về ẩn dật trong thảo am trên sườn Tuyết sơn và dạy học ở d6.” Vị ấy báo tin cho các đồ đệ, bảo họ đem mè, gạo xay, dầu, y phục hay đại loại như thế, rồi đi vào rừng dựng thảo am ở cạnh xa lộ. Mỗi vị đệ tử đến tự xây một thảo am cho mình. Thân quyến họ gửi gạo và các thứ kia, còn dân làng bảo nhau: uNgười ta đôn một vị danh sư đang sông nơi kia trong rừng và thuyêt giảng kiến thức học thuậf\ liền đem quà, lúa gạo đến tặng; các người giữ rừng cũng tặng quà, lại có một người tặng bò cái và bê con để chư vị lấy sữa. Bây giờ, có một con tăc kè cùng hai con nó đên ở trong lêu vị giáo sư và một con sư tử cùng một con cọp hầu hạ vị ấy. Một con gà gô cũng thường xuyên ở tại đó và do nghe giáo sư dạy thánh kinh cho đệ tử, con gà dần dần hiểu ba tập Vệ-đà. Các Bà-la-môn trở nên thân thiện với gà gô. về sau, trước khi các thanh niên này đạt tinh thông các học thuật thì vị giáo sư mất. Các đệ tử đem thi hài thầy hỏa thiêu, dựng một mô cát lên chỗ để tro, vừa than khóc vừa trang hoàng nơi ấy đầy đủ các loại hoa. Thấy vậy, gà gô hỏi tại sao họ khóc. Họ đáp: Thầy chúng ta đã mất trong khi việc học của chúng ta chưa hoàn mãn. Nếu chuyện là thế thì các vị đừng lo buồn nữa. Tôi sẽ dạy các vị kiến thức ấy. Làm sao gà biết được? -Tôi thường nghe giáo sư của các vị trong lúc giảng dạy các vị nên đã học thuộc lòng ba tập Vệ-đà

rồi. Thế gà hãy truyền cho chúng tôi những gì gà đã học thuộc lòng nhé! Gà đáp: ĩ

Nào lăng nghe đây!

CHUYỆN TIỀN THÂN 1073

Rồi gà thuyết giảng mọi điểm khúc mắc cho họ, dễ dàng như người đưa nước suối từ núi cao xuống. Các thanh niên Bà-la-môn vô cùng hân hoan và thu thập kiến thức từ con gà gô thông thái này. Con gà gô đậu trên chỗ giáo sư danh tiêng ây thường ngôi và thuyêt giảng vê tri kiên Vệ-đà. Các thanh niên làm cho gà chiếc lồng vàng và buộc một tấm ván qua đó, cung cấp cho gà đủ mật ong, hạt ngũ cốc rang trong chiếc đĩa vàng, lại còn tặng đủ thứ hoa có màu sắc rực rỡ và tỏ vẻ vô cùng tôn kính gà gô. r 5 r \ y

Tiêng đôn vang dậy khăp Diêm-phù-đê răng một con gà gô rừng đang dạy Thánh kinh cho năm trăm thanh niên Bà-la-môn. Vào lúc ấy, dân chúng mở lễ hội lớn, tụ tập cùng nhau trên đỉnh núi. Cha mẹ các thanh niên này gửi lời nhắn các con đến xem lễ hội. Họ liền kể chuyện con gà gô? rồi ủy thác gà gô cùng thảo am của họ cho tăc kè chăm nom và họ ra đi đên nhiêu kinh thành. Lúc ấy, một vị khổ hạnh lõa thể độc ác du hành đây đó bước tới chốn này. Khi thấy vị ấy, con tắc kè đến nói chuyện thân thiện và bảo: Ở chỗ này chỗ kia, ngài sẽ thấy gạo, dầu và các món khác. Hãy nấu cơm và ăn uống no nê! Nói xong, nó ra đi kiếm mồi. Sáng sớm, kẻ ác kia nấu cơm và giết luôn hai tăc kè con ăn thịt, làm một món ngon lành. Đên trưa, y giêt và ăn thịt luôn con gà gô thông thái và con bê; đên chiêu tôi, y vừa thây con bò vê nhà liên giêt nó luôn để ăn thịt. Rồi y nằm ngủ ngáy vang dưới gốc cây. xế chiều, tắc kè trở về thây văng hai con liên đi quanh tìm chúng. Một vị thân cây quan sát tăc kè đang run rây toàn thân vì không tìm được các con tho, liên dùng thân lực đứng trong bọng cây và nói: Này tắc kè, đừng run nữa, các con nhỏ ấy cùng gà g6, bê con và bò cái đều bị kẻ độc ác này ăn thịt rồi. Hãy cắn vào cổ cho nó chết đi! Vị thân vừa nói chuyện như vậy với tăc kè vừa ngâm vân kệ đâu: 105. Nó đã ăn tươi bọn trẻ thơ, Dù con cho nó thật nhiêu quà 9 Răng con hãy căn sâu vào cô9 Đừng để ác nhân trốn thoát ra! r 5

Sau đó, tăc kè ngâm hai vân kệ:
106. Thâm tâm của nó tạo bùn nhơ,
Chẳng khác áo người giữ trẻ thơ,
Tôi e toàn thể thân mình nó9
Chống đỡ răng tôi mạnh lắm mà!
107. Lỗi lầm kẻ hạ liệt vong ân,
Đều thấy khắp nơi thật rõ ràng,
Tâm nó chẳng bao giờ thỏa mãn,
Với bao tặng vật của trần gian.
1074 KINH TIỂU Bộ

Tắc kè nói xong, suy nghĩ: "Kẻ này sẽ thức dậy và ăn thịt ta." Nó liền trốn đi để cứu mạng mình. Bấy giờ, sư tử và cọp rất thân thiết với gà gô. Thỉnh thoảng, chúng thường đến thăm gà gô và đôi khi gà gô cũng bay đi thuyết pháp cho nó. Hôm ấy, sư tử bảo cọp:

Chúng ta đi thăm gà gô đã lâu rồi, chắc cũng đã bảy tám ngày. Vậy bạn hãy đi đem tin tức của gà về đây! Con cọp thỏa thuận và đi đến nơi đúng lúc con tắc kè đã chạy trốn, nó thấy kẻ gian ác ấy đang ngủ. Trên các bện tóc của y thấy có vài cái lông gà, gần đó lại có đống xương bò cái và bê con. Cọp chúa trông thấy cảnh ấy, lại thiếu gà gô trong lông vàng, liên suy nghĩ: "Các con vật này chắc đã bị kẻ ác nhân này giết hết rồi?9 Nó đá mạnh đánh thức y dậy. Khi thấy cọp, y vô cùng sợ hãi. Rồi con cọp hỏi: Có phải ngươi giết và ăn thịt các con vật này chăng? -Tôi chẳng giết cũng chẳng ăn thịt chúng. Kẻ khôn nạn ác độc kia, nêu anh không giêt chúng thì hãy nói cho ta biêt ai khác giết? Nếu anh không nói, anh phải chết đấy. Sợ nguy đến tính mạng, y đáp: Vâng thưa ngài, tôi đã giết và ăn thịt các con tắc kè con, bò cái và bê con; song tôi không giêt con gà gô. Mặc dù y cứ phản đối mãi, cọp vẫn không tin y và bảo: - Anh từ đâu đến đây? -Tâu ngài, trước đây tôi bán hàng rong đê kiêm sông ở xứ Kãliốga và sau khi thử bán vài món xong thì tôi đên đây. Nhưng sau khi người ấy đã kể hết mọi việc y làm, con cọp bảo: Này ác nhân kia, nếu anh không giết gà gô thì còn ai khác làm việc đó? Này, ta sẽ mang anh đên trước sư tử, chúa sơn lâm đây. Thế là cọp ra đi dẫn theo kẻ ấy trước mặt. Khi sư tử thấy cọp mang y đến, nó liền ngâm vần kệ thứ tư để đặt câu hỏi: 108. Đi đâu vội thế Subhu,9 Sao kéo chàng trai trẻ thế ư, Có việc gì cần, đây muốn biết, Nói mau thành thật chớ chần chừ? Nghe vậy, cọp ngâm vân kệ thứ năm: 109. Bạn quý gà gô của chúng ta, Hôm nay, tôi đoán, hóa thành ma,

9 Xem J. III. 192, Vannãrohcỳãtaka (Chuyện sắc đẹp), số §361.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1075

Chuyện xưa kẻ ấy làm tôi sợ,
Nghe được hung tin của bạn gà.
Sau đó, sư tử ngâm vần kệ thứ sáu:
110. Chuyện xưa của kẻ ấy ra sao,
Tội lỗi gì y thú nhận mau,
Đã khiến cọp nghi ngờ đại họa,
Xảy ra cho bạn quý ta nào?
Để trả lời sư tử, cọp chúa ngâm các vần kệ còn lại:
111. Trong nước Kãliốga nó bán rong,
Đi đường lởm chởm, gậy tay cầm,
Ở cùng bọn đánh đu nhào lộn,
Đánh bẫy bao súc vật buộc chum.
Nó cũng thường chơi trò xúc xắc?
Lưới giăng bắt sống lũ chim muông,
Đánh nhau từng đám dùng đao trượng,
Nó kiếm lời nhờ việc đếm đong.
112. Phản bội lời thề, đánh nửa khuỵa,
Bị thương, nó chảy máu dầm dề,
Bàn tay nó cháy vì gan góc,

Chụp lây thức ăn nóng vụng vê,
Nghe nó sống đời tồi tệ vậy,
Đó là tội ác chất đầu kia.
113. Vì ta đều biết con bò chết,
Giữa tóc người kia mấy sợi lông,
Xuất hiện nên tôi đây khủng khiếp,
Lo gà gô bạn ắt vong thân.
Sư tử chúa hỏi người kia:
Thế anh đã giết gà gô thông thái rồi ư?
-Tâu chúa công, vâng, tôi đã giết.
Chúa sư tử nghe y nói thật nên muốn thả cho y ra đi nhưng cọp chúa bảo:
-Tên gian ác này đáng chết.
Và ngay tại chô? cọp dùng răng xé y tan xác. Rôi cọp đào hô quăng thây vào đó. Khi các thanh niên Bà-la-môn trở về, không thấy gà gô, họ than khóc và bỏ nơi ấy ra đi.
***
Sau pháp thoại, bậc Đạo sư bảo:
Như vậy, này các Tỷ-kheo? ngày xưa Devadatta cũng đã lập mưu giết Ta.
1076 KINH TIỀU Bộ

Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời ây, vị khô hạnh là Devadatta, con tăc kè là Kisãgotamĩ, con cọp là Moggallãna, sư tử là Sãriputta, vị giáo sư lừng danh thế giới là Kassapa và gà gô thông thái chính là Ta.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.